

THÁNH KINH BÁO

NĂM THỨ MƯỜI HAI

Báo ra hằng tháng

Số 136-137

Juin, Juillet 1942

Người mà Đức Giê-hô-va
yêu-mến sẽ được ở yên gần
bên Ngài. Hằng ngày Đức
Giê-hô-va sẽ che-chở người
(Phục-truyền 83:12)

TÒA SOẠN
Số 1 Phố Nguyễn-Trãi
HANOI

GIÁ BÁO
Mỗi số 0.15 Cả năm 12 số
1\$00

TÒA SOẠN :

Số 1, Phố Nguyễn-Trái, Hanoi, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

xin gởi cho ông Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý
Thánh-Kinh Báo, Hà-nội

LÊ MUA BÁO

Một năm (12 số) giá 1p00 — Mỗi số 0p15
Mua báo xin trả tiền trước

MỤC-LỤC

	Trang
Xã-thuyết	109
Lời sống đốn vang :	
Cháy! Cháy! Chạy mau!	111
C. H. SPURGEON	
Nước thiêng đã khát	115
Tin-tức Hội-Thánh	116
Tin-tức lạ-lùng thay! BÀ D. I. JEFFREY.	118
Thanh-niên diễn-dân :	
Thời-đại luật-pháp	120
Giải nghĩa Kinh-Thánh :	
Lược giải thơ Rô-ma. BÀ H. HOMER-DIXON.	122
Giơm thấu hồn-linh	123
Ngọn đèn đạo-đức :	
Lòng yên-tĩnh	124
Làm sao cho được phục-hưng?	125
BÀ MARY HARTSELL CREAGER	
Vun khóm cây xanh :	
Gió-sép tại xứ Ê-díp-tô	127
BÀ E. F. IRWIN VÀ THẦY PHƯỚC	
Nhờ hát mà được cứu	128
YETTE I. TOURANE	
Vài phút giải-trí	129
Quán-quân truyền-đạo :	
Dwight Moody. F. FAIVRE.	130
Bài học trường Chúa-nhật :	
(Tháng Juin-Juil. 1942). BÀ R. M. JACKSON	132

Chánh Kinh Báo

NĂM THỨ 12

JUIN-JUILLET 1942

SỐ 136-137

YÊN-NGHỈ GIỮA CƠN BÃO-TỐ

*«Sự cứu-rỗi người công-bình do Đức Giê-hô-va mà đến: Ngài là
đồn-lũy của họ trong thì gian-truân»*

(Thi-thiên 37: 39)

TRONG đời thiêng-liêng của tin-đồ, xảy gặp các trường-hợp đặc-biệt, thường vẫn có Lời Đức Chúa Trời vang-đội một cách mới-mẽ, lạ-lùng để nâng-đỡ và giục lòng của họ. Trước khi đi lên thành Giê-ru-sa-lem để dâng mạng máu vì loài người, Đức Chúa Jê-sus đã thêm can-dảm nhờ lời này của Đức Chúa Cha: «Này là Con yêu-dấu của Ta, đẹp lòng Ta mọi đường» (Ma 17: 5). Khi Phao-lô gặp bước khó-khăn ở thành Cô-rinh-tô, thì ban đêm Chúa phán cùng ông rằng: «Đừng sợ chi;... chẳng ai tra tay trên người đang làm hại đâu; vì Ta có nhiều người trong thành này» (Sứ 18: 10).

Giữa tình-hình nghiêng-ngửa ngày nay như một cơn bão-tố hung-hăng, tin-đồ Đấng Christ cũng cần được nghe tiếng phán của Chúa một cách mới-mẽ. Thi đây, Thi-thiên 37 là một nguồn yên-nghỉ, linh-lực và dũng-cảm cho chúng ta. Được Thánh-Linh soi-dẫn, vua Đa-vít đã làm cho vô-số tâm-hồn tìm lại được sự phẳng-lặng, êm-ả dưới bóng cánh Chúa.

«Hãy tin-cậy Đức Giê-hô-va!»

ĐÀNH rằng ta được cứu bởi đức-tin, nhưng suốt đường thiêng-liêng vẫn phải lấy đức-tin làm động-lực. Xét bước từng-trải của những anh-hùng đức-tin trong Kinh-Thánh (xem Hê 11) và Sứ-ký Hội-Thánh, ắt chúng ta phải hồ-thầm vì thấy bao pheo mình thiếu hẳn đức-tin. Đã không tin-cậy Chúa,

tin-đồ yếu-đuối bèn quay ra tin-cậy người, tin-cậy mình, tin-cậy hoàn-cảnh, sự may-rủi, sự toan-tính khôn-khéo. Nào có lạ gì, đó là duyên-cớ thất-bại sâu-cay trong đời thiêng-liêng và trong chức-vụ họ.

Giúp đã leo đến tuyệt-diêm của đức-tin khi ông nói trong cơn đau-khổ rằng: «Đầu Chúa giết ta, ta cũng còn nhờ-cậy nơi Ngài» (Gióp 13: 15). Ôi, sáu-nhiệm thay là đức-tin như của con đối với cha đó! Phao-lô cũng nói: «Ta chẳng hề hổ-thẹn, vì biết ta đã tin Đấng nào» (II Ti 1: 12). Vì thử anh em biết Đấng mình tin và tin Đấng mình biết như thế, thì hạnh-phước biết bao cho Hội-Thánh Đồng-dương! Bởi đức-tin mạnh-mẽ trong Chúa, người nhỏ-hèn, thấp-thỏi hơn hết sẽ làm nên sự-nghiệp phi-thường. Làng-xóm, thành-thị, chi-hội của anh em sẽ biến-đổi hẳn một khi anh em bởi đức-tin nắm lấy sức-lực toàn-năng của thiên-thượng như Gia-cốp xưa vật-lộn cùng Đức Chúa Trời (Sáng 32: 24-32).

«Hãy khoái-lạc nơi Đức Giê-hô-va!»

TIN-ĐỒ buồn-rầu, ủ-rũ là một trở-lực của Tin-Lành. Nhưng nếu anh em tìm sự khoái-lạc trong thế-gian, thì kết-quả tai-hại cho danh Chúa không phải là nhỏ. Vậy nên Đa-vít khuyên ta: «Hãy khoái-lạc nơi Đức Giê-hô-va!» cũng như về sau Phao-lô có nói: «Hãy vui-mừng trong Chúa luôn luôn» (Phil. 4: 4). Bao nhiêu dục-vọng, chí-hướng, lòng yêu-thương của

tin-đồ đều phải qui-tụ trong Chúa. Khi nào anh em «mơ-ước Chúa, như con nai cái thèm-khát khe nước» (Thi 42: 1), thì «sự vui-vẻ của Đức Giê-hô-va là sức-lực của anh em» (Nê 8: 10).

Anh em sâu-thăm tr? Ấy vì anh em đã bắt đầu ham-mến thế-gian, hoặc cố níu lấy những hạnh-phước mong-manh của đời, hoặc hững-hờ, thấy những sự thiêng-liêng trong Chúa là lạnh-nhạt, buồn-tẻ. Hãy lìa xa những vàng đá lấp nguồn khoái-lạc thiêng-liêng, hãy nhờ lời cầu-nguyện cất mình lên địa-vị thánh-khiết cao-tột đã dành sẵn cho mình, thử xem mặt-mày của anh em có chói-lòa sự vui-mừng của Chúa chăng? Nếu cuộc đời anh em thuận-hiệp với phương-lược và ý-chỉ của Đức Chúa Trời, thì dầu trời long, đất lở, tâm thần như mảnh thuyền trôi theo dòng nước, anh em cũng vẫn vui-mừng, hớn-hở, nức tiếng ngợi-khen Đấng muôn đời không đổi. Hỡi anh em, trong nghịch-cảnh, sự vui-mừng của anh em càng phải tỏ rõ, cũng như linh-tú càng chói-sáng hơn lúc đêm trường mù-mịt.

«Hãy yên-tĩnh trước mặt Đức Giê-hô-va và chờ-đợi Ngài!»

GIỮ lòng yên-tĩnh giữa cảnh khó-khăn, bối-rối đó là bi-quyết tạo nên các bậc anh-hùng, vĩ-nhân trong lịch-sử. Khi tâm-hồn xao-xiển, ta không thể quyết-định điều gì cho hợp-lý và hữu-ích. Những việc quyết-định khi ấy thường trái với phương-lược Đức Chúa Trời. Sự con-cái Ngài nóng-nổi, bối-rối mà chạy trước Ngài chẳng nên Chúa phải chặn họ lại: «Hãy yên-lặng và biết rằng Ta là Đức Chúa Trời!» (Thi 46: 10). Hãy lắng-lặng qui trọng nơi chí-thánh, đuổi-bỏ hết mọi nỗi lo-lắng, buồn-rầu, ắt sẽ được Chúa «chỉ cho chúng tôi đường phải theo và sự phải làm» (Giê-rê-mi 42: 3).

Rất nhiều người sợ phải «yên-tĩnh trước mặt Đức Giê-hô-va,» vì khi ấy màn che-dậy rơi xuống, tiếng của Đức

hánh-Linh và của lương-tâm phán mạnh-mẽ hơn, và họ phải nhìn-nhận địa-vị thiêng-liêng thật của mình. Nhưng hỡi tin-đồ Hội-Thánh Đông-đương, anh em hãy học-tập bi-quyết thành-công và tiến-bộ đó. Hãy noi gương của chính Đức Chúa Jê-sus, vì Ngài thường «đi tẻ lên núi cao» (Ma 17: 1). Cũng hãy «chờ-đợi Ngài,» vì đồng-hồ của Đức Chúa Trời chẳng hề chạy mau, chạy chậm, và Ngài luôn luôn làm việc đúng giờ. Chúng ta chỉ cần phải làm cho tâm-hồn mình thuận-hiệp ý Chúa thì khi kỳ-hạn đến, Ngài sẽ can-thiệp «tùy quyền-năng lớn-lao của Chúa» (Thi-thiên 79: 11).

Hãy đứng dậy, mặc dầu đã vấp-ngã!

ĐÃ từng vấp-ngã tui-nhục, Đa-vít luận về người được «Đức Chúa Trời ban phước» (tức là tin-đồ) rằng: «Dầu người tẻ, cũng không năm sáu-dài, vì Đức Giê-hô-va lấy tay Ngài nâng-dỡ người!» Trên đường thiêng-liêng từ đất lên trời, hẳn cũng có khi chúng ta lỡ-lầm mà vấp-ngã, có lẽ là vấp-ngã nặng-nề nữa. Khi ấy quyền-lực tối-tâm hết sức xông-hãm, cố làm cho ta tin rằng Đức Chúa Trời đã từ-bỏ con-cái không xứng-dáng là mình đây. Nếu ta tuyệt-vọng khi ấy, thì cả một cuộc đời phải tan-vỡ. Hãy vững lòng! Dầu ta xa Chúa, Chúa chẳng xa ta; sự yêu-thương và ân-diễn Ngài khóa-lấp muôn ngàn tội-lỗi nặng-nề miễn là ta hết lòng ăn-năn, chừa-bỏ.

Hỡi anh em, có lẽ chức-vụ và đời thiêng-liêng anh em đã có một đôi khi sơ-sốt, lỗi-lầm. Nếu cứ vẫn-vương bước thất-bại đó, anh em sẽ ngã một khó-khăn, nguội-lạnh, chết. Hãy để Chúa nâng-dỡ mình dậy, hãy «đến gần Ngôi-Ơn-Phước, hầu cho được thương-xót và tìm được ơn để giúp chúng ta trong thi-giờ có cần-dùng» (Hê 4: 16). Hội-Thánh Đông-đương cần những «thợ» đã được bổ sức tươi-mới để gây-dựng công-việc Chúa. Những «thợ» đó phải chẳng là chính anh em?—T. K. B.



CHÁY! CHÁY! CHẠY MAU!!

C. H. SPURGEON

«Song le, ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm. Bấy giờ các tầng trời sẽ có tiếng văng-rầm mà qua đi, các thể-chất bị đốt và tiêu-tán, đất cùng mọi công-trình trên nó đều sẽ bị đốt cháy cả. Vì mọi vật đó phải tiêu-tán, thì anh em đáng nên thánh và tin-kính trong mọi sự ăn-ở của mình là đường nào!» (II Phi-e-rơ 3: 10, 11)

TRONG thư Phi-e-rơ có dạy-dỗ một chơn-lý rất rõ-rệt, — ấy là thể-giới hiện-tại này sẽ bị lửa làm tiêu-tán. Chúng ta cũng học-biết rằng đám cháy này sẽ diễn ra và có quan-hệ với sự phán-xét, vì «trời đất thời bây giờ cũng là bởi lời ấy mà còn lại, và để dành cho lửa; lửa sẽ đốt nó trong ngày phán-xét và hủy-phá kẻ ác» (II Phi-e 3: 7).

Sự đoán-phạt thể-giới lần thứ nhất bởi nước lụt là kết-quả của tội-lỗi, và là cách Đức Chúa Trời tỏ lòng-giận tội-lỗi; nước lụt chẳng xảy ra như một sự tình-cờ, hoặc không có mục - đích. Loài người phạm tội, được cảnh-cáo, và lại phạm tội cho đến khi Đức Chúa Trời thấy rằng tội-ác của loài người trên mặt đất là lớn lắm. Nước lụt tội-lỗi đã kéo nước lụt hủy-diệt đến. Về phần đám cháy lúc tận-thế cũng vậy: nó sẽ chẳng xảy ra như là hiệu-quả không sao tránh được của các nguyên - nhân thuộc về vật - lý, nhưng vì Đức Chúa Trời nhứt-định tẩy

thế-giới vật-chất này cho sạch hết mọi dấu-tích của tội-lỗi. Thế-giới đã bị ô-uế, và Ngài làm cho nó thành ra trời mới và đất mới đời đời.



C. H. SPURGEON

Ngài sẽ dùng lửa tẩy sạch thế-giới

Đây chúng ta có thể nhận-biết rằng rất dễ tin địa-cầu này bị sức nóng cực - điểm làm cho tiêu - tán, chẳng những vì Đức Chúa Trời phán như thế, nhưng vì rõ-ràng là có những phương-pháp sẵn-sàng giúp cho lời tiên-tri ấy được ứng-nghiệm. Nhà bác-học *Pline* thuở xưa hay nói rằng thật là một phép lạ vì thế - giới thoát khỏi bị đốt cháy trong một ngày, và tôi

không lấy làm lạ về lời nhận-xét của ông khi tôi để ý đến tánh-chất của miền ông thường ở (tức là miền hỏa-diệm-sơn *Vésuve*).

Khi đi du-lich chung-quanh miền *Naples*, tôi cũng nảy ra một ý-tưởng ấy. Đứng xa là núi *Vésuve*, lúc nào cũng sẵn-sàng phun lửa, và luôn luôn nhả ra những đám mây bằng

khói. Hãy leo lên núi, lướt trên những đồng than và phun-thạch (*lave*); mọi vật chung quanh anh em sáng ngời; hãy chọc gậy xuống, gậy liền biến thành than ngay. Rồi hãy đi qua miền *Solfatara*, ở bên kia *Naples*; hãy đứng nơi miệng của hỏa-diệm-sơn thượng-cổ đó và nghe tiếng ầm-ầm cấp theo hơi nước và diêm-sanh văng lên; rồi hãy giậm chơn hoặc ném một hòn đá xuống đất, thử xem đất vang-dội thế nào; rõ-ràng lắm, anh em đương đứng trên một cái hang lớn. Hãy nhìn xem chung-quanh mình và nhận-xét thế nào đất bốc hơi diêm-sanh. Cũng xem-xét thế nào nhiều chỗ đất lồi lên và lõm xuống liền liền. Thế mà miền có hỏa-diệm-sơn ở chung-quanh *Naples* này chỉ là một trong số rất nhiều miệng hầm lửa to-lớn ở trong lòng trái đất; có ba trăm hỏa-diệm-sơn, hoặc hơn nữa, đã phun lửa rồi.

Theo sự tin của nhiều nhà địa-chất-học, thì cả trung-tâm trái đất là một vùng những chất tan-chảy, và chúng ta sống trên một lớp vỏ mỏng đá nguội và chắc không dày hơn

Một trăm dặm Anh

Khi người thợ mỏ xuống chừng 15 thước, thì thấy rằng sức nóng đã tăng lên chừng nửa độ; như vậy, ta dễ thấy rằng vỏ đặc của địa-cầu không dày là bao nhiêu. Người nào biết tình-hình của địa-cầu thì cũng biết rằng chỉ cần Chúa muốn, thì biển lửa sẽ nổi dậy lên và lửa sẽ phủ trái đất như nước lụt; hoặc nếu Đức Chúa Trời muốn, thì cái vỏ mỏng phân-chia biển nước với biển lửa có thể vỡ ra và mọi vật sẽ tan-nát hết. Các nhà thiên-văn cho ta hay rằng trong hai, ba trăm năm vừa qua, chừng mười ba định-tinh đã biến mất, và theo như các nhà ấy tin, thì đã bị đốt cháy. Ở trong và ở chung-quanh địa-cầu đã chứa sẵn một sức hủy-diệt mạnh-mẽ biết bao! Những đạo binh kinh-khiếp của Đức Chúa Trời đương mai-phục khắp mọi nơi.

Ngài chỉ cần phán một lời, thì các tội-tố của Sự Toàn-Năng Ngài sẽ chỗi dậy và hủy-diệt ghê-gớm, kinh-khiếp.

Nhưng nếu không có những sự sắp-đặt như thế, chúng ta vẫn buộc phải tin đều Đức Chúa Trời đã phán; và đó là

Lời Ngài tuyên-bổ trọn-thế

rằng một ngày kia, Đức Chúa Jê-sus-Christ sẽ hiện ra như kẻ trộm ban đêm, và các tầng trời — tức là bầu không-khí — sẽ vang rầm mà qua đi; còn các thế-chất của địa-cầu này sẽ tan-chảy vì sức nóng cực-diêm. Trái đất và mọi công-trình trong đó sẽ chảy cả.

Nhờ câu gốc trên kia, chúng ta biết rằng sự này sẽ xảy ra khi người ta ít ngờ hơn hết. Giờ kinh-khiếp sẽ đến như kẻ trộm ban đêm. Đương thời Nô-ê, người ta chẳng ngờ rằng thế-giới sẽ bị hủy-diệt. Ấy chẳng phải vì thiếu người cảnh-cáo, nhưng vì họ không thế tưởng rằng sẽ có như thế. Họ lý-luận nghịch cùng Nô-ê rằng mọi sự vẫn y-nguyên như thế từ đời tổ-tông của họ, tức là A-đam, và mọi sự sẽ cứ như thế mãi. Họ tưởng Nô-ê là khờ-dại vì đã lằng-xằng đi khắp thế-giới mà rao-truyền một sự vô-lý và làm cho hơn-dân hoang-sợ vì một con «ngáo ộp» (ông Kẹ). Bây giờ họ cũng nói như thế khi Lời Đức Chúa Trời tuyên-bổ rằng thế-giới sẽ bị lửa hủy-diệt.

Họ bác-bỏ lời làm chứng,

và cứ phạm tội, ham-mê thế-gian và chống-nghịch Đức Chúa Trời; họ sẽ cứ làm như vậy cho đến khi tiếng kèn vang-lừng bắt họ phải tin rằng Chúa đã đến và đã đến ngay những kẻ ác bị phán-xét và bị hư-mất.

Dầu bài giảng nào rõ-ràng, mạnh-hạ, bền-đo và dài dòng đến đâu, cũng chẳng tự khiến được người ác mong-chờ Đấng Christ tái-lâm. Thế-gian diên-cuồng say-mê các hình-tượng của nó; họ nặng tai quạ, không nghe được chơn-lý; chúng ta có dụ khôn-goan đến mấy, con rắn độc này cũng chẳng hề nghe lời cảnh-cáo. Mất loài người

bị mù-tối, họ không chịu xem thấy, nên sẽ vội-vã kéo nhau đến chỗ gặp số-phận kinh-khiếp; bấy giờ, «khi người ta sẽ nói rằng: Bình-hòa và an-ôn, thì tai-họa thịnh-linh vụt đến, như sự đau-dớn xảy đến cho người đờn-bà có ghen, và người ta chắc không tránh khỏi đau» (I Tê 5: 3).

«Vì mọi vật đó phải tiêu-tán, thì anh em đáng nên thánh và tin-kính trong mọi sự ăn-ở của mình là dường nào!» Phi-e-rơ muốn nói chi đó? Sự đốt cháy địa-cầu có thể liên-lạc thế nào với sự «nên-thánh và tin-kính trong mọi sự ăn-ở?» Địa-vị chúng ta làm môn-dồ Đấng Christ ngày nay cũng như địa-vị của Nô-ê trước khi nước lụt hủy-diệt thế-giới. Nô-ê phải là hạng nào? Khi ông thấy loài người

Thâu-trữ tiền-bạc,

thì ông gần bật cười; nhưng ông phải khóc vì nghĩ rằng họ chất-chứa vàng để bị chôn-vùi chung với họ trong nạn hồng-thủy. Họ cho ông là kỳ-cục; họ không thể hiểu-biết ông; mà thật thế, cách hành-vi của ông kỳ-lạ đến nỗi chẳng ai có thể hiểu được, trừ ra dựa theo thuyết ông tin rằng mọi vật chung-quanh ông sẽ bị hủy-diệt.

Thế-giới sẽ bị hủy-diệt! Sự đó khiến ta nghĩ rằng Chúa sắp tái-lâm theo lời Kinh-Thánh; còn sự tái-lâm của Chúa khiến ta nghĩ đến sự thánh-khiết. Tội-nhơn tìm được một cơ để phạm tội khi bản nói rằng: «Đức Chúa Trời không có ở đây; mọi sự vẫn theo đường-lối thường; Đức Chúa Trời không lo đến công-việc của loài người.» Sứ-dồ Phi-e-rơ đáp rằng: Không, Ngài không ở xa đâu, Ngài ở đây, và đương cầm-giữ sức mạnh của lửa. Ngài còn gìn-giữ thế-giới này một chút nữa, chẳng bao lâu Ngài sẽ thả lửa ra và thế-giới sẽ bị hủy-diệt. Ngài không ở xa đâu; Ngài ở ngay cửa.» Nếu tôi dịch đúng nguyên-văn, thì là: «Mọi vật đó đang tiêu-tán.» Chính lúc này mọi vật đương bắt đầu tiêu-tán, sự

hiêu-lan của mọi vật đương tiến-bành. Đức Chúa Trời ở gần chúng ta. Anh em hãy chẳng nghe được tiếng bước Ngài sao?

Đấng Christ sắp tái-lâm

Hiện nay Ngài đương đi đường; đức-tin nghe tiếng chơn thiên-lý-mã dong-ruổi kéo xe báo thù của Ngài. Những chữ trong câu gốc trên đây mạnh-mẽ lắm. Phi-e-rơ hỏi rằng: «Anh em phải là hạng người nào?»

Có lần ông Wesley nói rằng: «Này, nếu tôi biết sáng mai tôi phải chết, thì tôi vẫn cứ làm đúng như tôi đã nhất-định làm. Tôi sẽ dạy học giờ này, giảng đạo giờ kia, và thức dậy giờ nọ trong buổi sáng để cầu-nguyện.» Ông ấy đã sống với một mối hi-vọng thịnh-linh được cất đi, và vì vậy, đời ông hoạt-dộng và thánh-khiết. Đời của chúng ta có như vậy chăng? Nếu ta chẳng những nghĩ rằng mình sẽ chết, nhưng còn nghĩ rằng mọi vật chung-quanh mình sẽ tiêu-tán, thì cái cơ-tiền của sự thánh-khiết lại càng mạnh-mẽ hơn.

Còn cái gió thổi hiu-hiu kia, ngọn dổi chột-vột kia, những cây cao-lớn kia, gành đá nghiêng này, những đồng-cỏ xanh-tươi này, mùa-màng phong-phú này, — hết thảy sẽ cháy trong giây-lát. Tôi có sẵn-sàng để để được cất lên trên không-trung để gặp Chúa chăng? Hay là tôi sẽ bị bỏ lại để chết trong đám cháy lớn?

Tôi phải sống thế nào?

Hãy xét: Nếu tôi ở trên thế-giới vô-sinh-hoạt này mà còn cần được lửa tẩy sạch như thế, nếu vì tội đã phạm trên thế-giới này mà Đức Chúa Trời cần phải thiêu-đốt nó tron-trọi, — thì tội là ghê-gớm biết bao! Ôi! Được tẩy sạch tội-lỗi! Hỡi lửa luyện sạch, hãy thấu qua lòng tôi! Hỡi Thánh-Linh của Đức Chúa Trời hằng sống, hãy đốt cháy suốt thân-thể, linh-hồn và tâm-thần tôi, cho đến chừng Ngài tẩy tôi sạch hết mọi khuynh-hướng về

tội-lỗi! Tin-đồ Đấng Christ phải cầu-nghuyện như vậy đó.

Nếu mọi sự này sẽ phải tẩy sạch, thì chúng ta phải là hạng người nào? Phải hằng ngày tẩy cho mình sạch hết mọi sự ham-muốn ô-úế, mọi lời giả-dối, và mọi sự không xứng-hiệp với sự sống của Đức Chúa Trời đã đặt trong mình. Phải làm việc ấy bởi một sự ghen-ghét thành-khiết (*sainte jalousie*) và một sự báo-thù thiêng-liêng (*vengeance sacrée*). Nếu Đức Chúa Trời tức-giận tội-lỗi đến nỗi khi Ngài đến để đoán-xét thì Ngài phải đến với lửa phừng-phừng, nếu sự khùng-khiếp của Đức Chúa Trời nghịch cùng kẻ tội-lỗi là nặng-nề như thế, thì anh em và tôi phải cảm-kích biết bao vì được tha hết tội-lỗi, phải vui-mừng biết bao vì được bình-yên vô-sự trông Đức Chúa Jê-sus-Christ! Và kết-quả của mọi-sự đó, chúng ta phải ghét tội-lỗi biết bao, vì nó đã gây cho Đấng Christ phải chết để cứu chúng ta khỏi cơn thạnh-nộ tương-lai. Ôi! Nguyên hết thấy anh em được

SÂM-SĂN CHO TƯƠNG-LẠI!

Anh em chắc nhớ *John Bunyan* mô-tả Cơ-ĐỐC-BỔ ngồi nhàn-hạ trong

CHUỘC LẠI CƠ-NGHIỆP

MẤY năm trước, tôi cùng người bạn sắp đi giảng sáng Chúa-nhật, bỗng có một chàng thiếu-niên và một bà cụ đi xe đến nhà tôi. Tôi hỏi bạn:

— Chàng thiếu-niên này là ai?

— Ông thấy cảnh đồng và khu đất có nhà ở đằng kia không? Bạn tôi hỏi.

— Có. Tôi đáp.

— Ông thân chàng nghiện rượu, bán hết cả sản-nghiệp đó, rồi qua đời, để lại vợ con nghèo-khổ. Chàng là một bậc thanh-niên trang-nhã, tử-tế nhưt mà tôi từng biết. Chàng làm-lụng siêng-năng, kiếm được nhiều tiền, chuộc lại đất, ruộng. Chàng cứu mẹ thoát khỏi cảnh nghèo, và bây giờ chàng đưa mẹ đến nhà-thờ.

thành Thành-Tông-vong cho đến khi nghe một người tên là TRUYỀN-ĐẠO rao rằng thành ấy sẽ bị thiêu. Bấy giờ Cơ-ĐỐC-BỔ kêu-la rằng: «Chao ôi! Chao ôi! Khổ-nạn cho tôi! Tôi sẽ bị hủy-diệt trong thành này!» Ý-tưởng ấy khiến Cơ-ĐỐC-BỔ chạy riết, chẳng chi có thể cầm-giữ ông lại. Vợ ông bảo ông trở về, nhưng ông nói rằng: «Thành ấy sẽ bị hủy-diệt, nên ta phải chạy xa.» Con-cái ông nắm áo ông để giữ ông lại, nhưng ông nói rằng: «Không, ta phải chạy đến thành AN-TOAN, vì thành này sẽ bị thiêu.»

Hỡi người, mọi sự sẽ tiêu-diệt! Nếu mọi sự mà anh yêu-mến ở cả đời này, thì mọi sự ấy sẽ tiêu-diệt! Vàng, bạc của anh sẽ tiêu-diệt! Anh há chẳng muốn có Đấng Christ sao? Anh há chẳng muốn có một Cứu-Chúa sao? Vì nếu anh không muốn, thì anh chỉ còn trông-mong sự phán-xét và lửa thạnh-nộ. Chớ thử cơn giận của Đức Chúa Trời. Hãy dẫu-phục lòng thương-xót của Ngài bây giờ đây. Hãy tin Con yêu-dấu của Ngài. Tôi nguyện xin anh em được cứu hôm nay và Đức Chúa Trời được tôn-vinh trong sự cứu-rỗi anh em.

Tôi bắt suy-nghĩ, thấy tình-cảnh đó là một thí-đụ rõ-ràng. A-dam thứ nhứt ở vườn Ê-đen đã bán chúng ta mà chẳng được xu nào. Nhưng Đấng Mê-si, là A-dam thứ hai, đã đến thế-gian và chuộc lại chúng ta. A-dam thứ nhứt thật đã kéo chúng ta vào cảnh nghèo-khổ; A-dam thứ hai cho chúng ta làm thầy tế-lễ và vua trong nhà Đức Chúa Trời. Sự cứu-chuộc là như thế đấy. Trong Đấng Christ, ta được lại mọi sự A-dam đã làm mất, và hơn nữa.

Người đời nhìn huyết Đấng Christ bằng con mắt kính-bí, chế-nhạo. Nhưng chẳng bao lâu huyết Ngài sẽ qui-giả hơn hết mọi sự trên thế-gian.

— D. L. Moody.



NƯỚC THIÊN = ĐÃ KHÁT =



SAO NỮ PHÍ CỦA ?

TẤN-SĨ *Livingstone*, nhà thám-hiềm trừ-danh, đi qua một địa-hạt đang gặp nạn đói-kém ở trung-bộ Phi-châu. Lúc mặt trời lặn, ông và bọn tùy-tòng thối thức ăn, nên định ngủ đêm tại làng kia. Nhưng trước hết ông hỏi xem có thể mua thức ăn chăng, thì người bản-xứ đáp họ không có chút chi để bán hết. Vậy, ông đành phải ngủ ở miền lân-cận làng đó, và nhứt-định sẽ từ-glã nơi đói-kém ngay lúc trời còn mờ-mờ.

Ông đang sửa-soan đi ngủ, bỗng có tiếng gõ cửa lều tranh; đây-tờ báo rằng có một bà bản-xứ muốn thưa chuyện với ông. Ông với bước ra, thấy bà cầm bịch mình đĩa đồ ăn, nài ông nhận lấy. Lý vì bà nhận-biết ông mệt và đói lắm, nên chính tay bà đã nấu cho ông. Ông hết sức cảm ơn bà biểu mnh món ăn nhằm lúc thuận-tiện nhưt. Bà dường vui-thỏa lắm, vì gặp dịp-tiện giúp-đỡ người ngoại-quốc mà mình rất kính-chuông, nê-vì. Chắc bà phải bỏ tiền nấu món ăn, và có lẽ nhìn miệng thết khách, vì lúc đó lần bấy ngày không ra bữa gạo.

Tấn-sĩ *Livingstone* ăn ngon miệng chăng? Không. La thật! Bà nấu không khéo chăng? Khéo lắm chớ. Nhưng chỉ tại lúc đỡ đĩa ông thấy tay bà có vết bệnh phung. Không muốn làm mich lòng bà, ông đợi bà vừa đi khỏi, liền chôn món ăn dưới đất. Ông chép vào nhứt-ký, và thêm rằng: «*Nguyện Chúa ban phước cho bà có lòng nhơn-hậu ấy!*»

Đọc truyện này, tôi không khỏi nghĩ biết bao người ngày nay chẳng khác bà kia. Họ tình-nguyên đến cùng Đức Chúa Trời, dâng cho Ngài công-việc của chính tay mình. Họ không nhận-biết, hoặc không chịu nhận-biết rằng đang khi Đức Chúa Trời và họ chưa giải-quyết xong vấn-đề tội-lỗi, hoặc nói cho rõ hơn, đang khi tay họ còn có vết phang tội-lỗi, thì Ngài không thể thấu-nhận công-việc họ,

dẫu công-việc ấy thành-thực đến đâu.

Hãy nghe lời đấng tiên-tri: «*Chúng tôi hết thấy đã trở nên như vật ô-ùe, mọi việc công-bình của chúng tôi như áo nhố»* (Ê-sai 64: 6; xem thêm Rô 3: 23). Đức Chúa Trời không thể tiếp-nhận công-việc ta, dẫu nó là con của ý tốt. Sự-mạng Tin-Lành có lẽ thật nầy: «*Còn kẻ chẳng làm việc chi hết, nhưng tin Đấng xưng người có tội là công-bình, thì đức-tin của kẻ ấy kể là công-bình cho mình»* (Rô 4: 5). — *D. M.*

TẠI SAO CHẬM THẾ ?

DUNEAU làm giáo-sĩ cho dân da đỏ ở Nam Mỹ-Châu. Một hôm ông dạy các giáo-hữu tập đọc và tập viết. Ông cũng dạy cách cho họ để chỗ ở, ngày, tháng và năm trong những bức thơ. Năm đó nhằm năm 1861. Các tin-đồ đó liền hỏi:

— Sao ông viết chỉ đến con số 1861?

Giáo-sĩ *Duneau* đáp:

— Đó là vì chúng tôi tinh những năm từ khi Đấng Cứu-Thế giáng-sanh.

Các người da đỏ đó có bộ ngae-nhiên lắm và nói liếp:

— Thế-gian đã được đạo Tin-Lành từ lâu, nhưng mà, lạ thay, phải mất đến 1861 năm, đạo Tin-Lành mới đi đến chúng tôi. — *Yette I, Tourane.*

KHÔNG TIN SỰ CẦU-NGUYỆN

MỘT tội-tờ Chúa đang giảng đạo ở giữa trời, liền bị một người kia đến phản-đối và chế-nhạo sự dạy-đỗ về Đức Chúa Trời trả lời sự cầu-nguyên. Tội-tờ Chúa liền ngừng giảng và hỏi ngay người ấy rằng:

— Hỏi ông, vậy ông có bao giờ cầu-nguyên không?

— Không, không, tôi không bao giờ cầu-nguyên. Người trả lời.

— Ừ, vậy sao ông biết Đức Chúa Trời không trả lời cầu-nguyên? Tội-tờ Chúa hỏi thêm. — *Phạm-xuân-Tin dịch.*



TIN TỨC HỘI THÁNH

Thăm-cảm hậu-tình. — Ông bà Đặng-Kiên, chấp-sự chi-hội Lạc-thành, gởi giúp Thánh Kinh-Báo 2\$00. Chúng tôi thành-thực cảm ơn ông bà, và cầu Chúa đỡ ơn-phước dư-dật trên ông bà. — *T. K. B.*

Thánh-thơ Công-hội nhận được những món tiền gởi giúp sau này: Hội Lạc-thành, 10.00; Hội Quế-sơn, 5.00; ông Tô-Thăng, Quảng-ngãi, 1.50. Xin thành-thực cảm ơn anh chị em. — *Thơ-ký: Tôn-thất-Thủy.*

BẮC-KỶ

Địa-hạt Bắc-kỷ đã nhận được tiền dâng về tháng Avril như sau đây: cô Phạm-thị-Xuân-Hạnh 2.00; ông bà Lê-vân-Cúc 0.50; ông bà Nguyễn-vân-Quơn 2.00; ông bà Âu-đăng-Trình 3.00; Hội Hà-nội 60.00; cô bà Xuân-Sinh 30.00; bà Nguyễn-vân-Mỹ 3.00; cô Khang 2.00; bà Homer-Dixon 14.00; ông Trần-ngọc-Thanh 1.00; Hội Cầm-long 3.00; ông Thanh, Tourane (mua vật dâng) 6.00; ông Phan-vân-Hiệu (bán vật dâng) 125.50; ông Chủ-nhiệm Lê-vân-Thái 402.00; bà Bùi-huy-Thêm (mua vật dâng) 16.00; ông bà Lion-Cerf 2.00; ông bà Vũ-Tiệm 5.00; ông bà Phạm-xuân-Thái 25.00; ông bà Cadman 78.00 và 15.00; ông bà Dương-Lê 2.00; bà Trần-thị-Liên 2.40.

Chúng tôi xin thành-thực cảm ơn các anh chị em. — *Thủ-quỹ: Tôn-thất-Thủy.*

Ban Thượng-du Bắc-hạt xin cảm ơn các anh chị em và các chi-hội đã dâng tiền sau đây:

Avril. — Các Hội: Hà-nội 18.38; Đan-phương 0.78; Tự-nhiên 0.35; Bắc-giang 0.50; Phủ-lý 1.00. Cụ bà Xuân-Sinh, Hà-nội, 2.00; bà Trần-thị-Liên, Hà-nội, 2.00.

Mai. — Các Hội: Hà-nội 11.00; Bắc-giang 0.50; Ninh-bình 2.88. Cụ bà Xuân-Sinh 0.50; ông Âu-đăng-Trình, Hà-nội, 1.00; ông Nguyễn-vân-Minh, Lai-chân, 16.00. — *Thủ-quỹ: Vũ-đức-Tho.*

NAM-KỶ

Trà-vinh. — Nhon dịp có ông Phái-viên Lê-vân-Cung đến thăm Hội-Thánh ở đây nhằm ngày Chúa-nhật 19 Avril, tôi có mời

ông giảng một bài cho tin-đồ và làm phép báp-têm cho 3 người. Cảm ơn Chúa!

Kế-tiếp từ 21 đến 24 Avril hôn-hội có mở cuộc bố-đạo tại nhà ông Trương-Tư, cách xa 25 cây số. Ông Mục-sư Châu-vân-Cương, ông Trần-mỹ-Bê và tôi giảng 4 đêm, có đông-đức người đến nghe rất chăm-chỉ. Trước giờ giảng, có dạy Kinh-Thánh riêng cho các em, tốt lắm. Ban ngày có ban Chứng-đạo của Hội-Thánh Vĩnh-long đem 2 chiếc ô-tô đến hiệp-tác với ban Chứng-đạo ở đây, hết sức làm chứng, bản sách, làm cho người ngoại ở vùng đó rất để ý đến đạo Chúa: Trải qua được 125 nhà, có 295 người nghe, bán được 20\$00 sách Tin-Lành và sách nhà in. Mặc dầu lúc ấy chúng tôi chỉ gieo chớ chưa gặt, nhưng hôm 6 Mai tôi có trở lại, được một linh-hồn tin Chúa. Tôi cũng còn hi-vọng kết-quả tương-lai. Xin quý-hội nhớ cầu-nguyện cho chỗ này sau sẽ có Hội-Thánh. — *Trần-ngọc-Giáo.*

Ban Thanh-niên Nam-hạt. — Theo lời yêu-cầu của Ban Tri-sự Thanh-niên Nam-hạt, ông Chủ-nhiệm đã gởi thơ quyền tiền mỗi chi-hội ở Nam-hạt để giúp cho Thanh-niên trong bước đầu được dễ-dàng làm việc. Dưới đây là số tiền quyền:

Các chi-hội Cần-thơ 7.92; Đông-phủ 1.70; Ô-môn 3.00; Trà-ôn 1.00; Bắc-liêu 7.80; Sa-đéc 3.00; Kế-an 1.00; An-lạc-tây 1.00. Cộng 26.42 (từ Mars đến 1^o Mai 1942).

Các ban Thanh-niên Cần-thơ 2.00; Đông-phủ 4.00; Ô-môn 2.00; Trà-ôn 1.00; Cần-đước 1.00; An-thái-đồng 1.00; Thành-lợi 1.00; Long-xuyên 1.00; Bắc-liêu 1.00; Bả-kè 0.50; Ba-tri 0.50; Sài-gòn 1.00; Quới-sơn 1.00; An-hóa 1.00; Rạch-giá 1.00; Sa-đéc 1.00; An-lạc-tây 2.00. Cộng là 22.00 (từ Mars đến Juin 1942).

Cộng chung hai số là 48.42; ông Hội-Trưởng Lê-dinh-Tươi giúp 10.00, và ông Trần-hà-Thanh giúp 5.00.

Xin quý ông bà cầu-nguyện cho Ban Thanh-niên Nam-hạt vượt qua mọi trở-lực mà ghi được những thành-tích về-

vang cho Chúa. Xin cảm ơn trước! —
Đoàn-trưởng: Lê-trung-Hậu; Tư-hóa: Lê-ngọc-Hương.

Cần-đước. — Cảm ơn Chúa, ngày 5 Avril 1942, cả Hội-Thánh Cần-đước nhóm lại giữ lễ Phục-sanh của Chúa cách long-trọng. Buổi chiều có ông Mục-sư Jeffrey đến làm phép giao cho đôi bạn thanh-niên, thấy được ơn của Chúa.

Kể đó, 6 giờ tối, có 24 thanh-niên nam-nữ ở Sài-gòn đến để chúc mừng cho đôi bạn mới thành-hôn. Sau nhóm lại thờ-phượng Chúa, và làm chứng về ơn Chúa, cũng trao đổi ý-kiến với nhau, thật được ơn của Chúa nhiều. Đó là lần thứ nhất mà chúng tôi đã được cái hân-hạnh ấy.

Xin qui ông bà và Thanh-niên trong các Hội-Thánh nở cầu-nguyện luôn cho bạn Thanh-niên chúng tôi ở Cần-đước cứ được ơn Chúa gìn-giữ đến khi Ngài tái-lâm. — *Ban Thanh-niên Cần-đước.*

TRUNG-KY

Mấy lời nhắc lại. — Chúng tôi đang mong-đợi những anh chị em đã hứa giúp công-việc truyền-đạo ở Bắc-kỳ, kíp gởi đến nơi ông Chủ-nhiệm Trung-hạt để tiện chuyển-giao cho Bắc-hạt. Cảm ơn. — *Thư-ký Trung-hạt: Nguyễn-văn-Thìn.*

Trà-thung. — Vì cơ-tình-hình biến-đổi, chi-hội Bồng-sơn phải tạm đóng cửa. Nhưng Chúa đã giục lòng anh em cất được một nhà-thờ tại làng Trà-thung. Lễ khánh-thành cử-hành ngày 1^{er} Mars, nhưa dịp có mở cuộc bố-đạo và phục-hưng từ 28 Février đến 3 Mars. Có các ông Ông-vân-Trung, Phan-dinh-Liệu và Nguyễn-hữu-Đình giảng-dạy, kết-quả 10 linh-hồn trở về cùng Chúa. Tạ ơn Ngài!

Chúa đã đưa-dẫn mấy anh em từ các chi-hội khác đến đây hiệp-tác với chúng tôi. Mỗi tháng ông Nguyễn-dinh-Khoan dâng 10.00, ông Nguyễn-văn-Bài 3.00, ông Quảng và ông Lợi 2.00; cộng với số tiền dâng của anh em bổn-hội là 21.00.

Mấy tháng nay tôi tạm trú trong một nhà tin-đồ, còn vợ con tôi phải về nương-náu nơi cha mẹ; vậy, xin qui ông bà cầu-nguyện cho bổn-hội mau có tir-thất để gia-đình tôi sum-hiệp mà hầu việc Chúa.

Anh em gởi thư và ngân-phiếu cho tôi, xin đề: Nguyễn-hữu-Thỉnh, Truyền-đạo Hội Tin-Lành, làng Trà-thung, tổng An-

binh, huyện Phú-mỹ (par Qui-nhơn). — *Nguyễn-hữu-Thỉnh.*

TRONG GIA-ĐÌNH

MẤY LỜI THÂM-TA

Em Lưu-văn-Ky tôi đã về Nước Vinh-hiện hồi 3 giờ chiều ngày 8 Avril 1942, được yên-ngủ với Chúa! Giữa lúc gia-đình tôi mừng, lo khôn tả, Chúa đưa ông Hội-trưởng Mậu-Hội, ông Đốc-học, ông Giáo-sư, ông Chủ-nhiệm, các ông Mục-sư, Truyền-đạo và qui ông bà trong Hội-Thánh đến yên-ủi và đưa đám, thật sáng danh Chúa vô-cùng! Lại có nhiều điện-tin và thư-từ các nơi gởi đến phân-ưu!

Vậy, tôi xin thay mặt mẹ tôi, anh chị tôi và thím Ky dâng lời cảm-tạ Chúa và cảm ơn hết thấy qui ông bà đã vì Chúa mà tận-tâm với gia-đình tôi trong lúc tang-chế! Lại cũng xin qui ông bà hằng cầu-nguyện cho thím Ky đủ ơn-điền để chân-giữ bốn con thơ-ấu, thì chúng tôi lấy làm thâm-cảm! — *Lưu-văn-Mỹ.*

NGŨ YÊN TRONG CHÚA

Tourane. — Cụ Nguyễn-văn-Phúc về nước Chúa ngày 12 Avril 1942. Cầu Chúa yên-ủi và nâng- đỡ tang-quyển. — *Nguyễn-văn-Thìn.*

Thái-bình. — Ông Nguyễn-dinh-Lương, thư-ký bổn-hội, về an-ngủ trong nước Chúa ngày 21 Avril 1942. Tôi thay mặt Hội-Thánh chia buồn cùng tang-quyển. — *Hạnh-kim-Luyện.*

HÌ-TÌN

Huế. — Ngày 5 Mai, ông Chủ-nhiệm Ông-vân-Trung làm phép giao cho thầy Kiều-vân-Thành, sanh-viên trường Kinh-Thánh, thành-hôn cùng cô Hoàng-thị-Hương, ái-nữ cụ Hoàng-trong-Thơ.

Cầu Chúa ban cho đôi bạn được đầy ơn để hầu việc Chúa. — *Lê-dinh-Tổ.*

Tourane. — Cậu Huỳnh-Lịch thành-hôn cùng cô Nguyễn-thị-Xuyến.

Cậu Mai-thế-Đạm thành-hôn cùng cô Hồ-thị-Thanh-Phong (5 Avril 1942).

Cầu Chúa ban cho các bạn hưởng trọn hạnh-phước trong gia-đình mới. — *Nguyễn-văn-Thìn.*

TIN-TỨC LẠ-LÙNG THAY!

BÀ D. I. JEFFREY, TRƯỞNG-BAN THANH-NIÊN, SÀI-GÒN

CHẮC anh em chị em kè-cứu Kinh-Thánh, thì đã thấy nhiều mạng-linh của Đức Chúa Trời. Những mạng-linh ấy rất là cao-xa, đến nỗi nhiều khi anh em muốn ngã lòng vì không đạt tới.

Vì chính Đức Chúa Trời là Đấng Công-bình, thánh-khiết; Ngài có mực-thước cao-xa cho con-cái Ngài, tức là: «Hãy nên trọn- vẹn như Cha các người ở trên trời là trọn- vẹn» (Ma-thi-ơ 5: 48). «Hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn- vẹn và sẵn sẵn để làm mọi việc lành» (II Ti 3: 17).

Cám ơn Chúa, Ngài không bảo chúng ta làm đều gì mà Ngài không sẵn lòng ban quyền-phép để chúng ta có thể làm theo. Thật như vậy! «Nguyện xin Ngài bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ khiến anh em nên trọn- vẹn trong mọi sự lành, dựng làm thành ý-muốn Ngài và làm sự đẹp ý Ngài trong chúng ta» (Hê 13: 21).

Tin-tức lạ-lùng này truyền cho mọi người, không vị-nể ai, «vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiền của Đức Chúa Trời» (Rô 3: 23).

Chúa biết hơn-loại không thể nào tự mình làm trọn ý-muốn Ngài, cho nên Ngài không cậy loài người làm cái gì hết. Dầu chúng ta đã tin Chúa lâu năm, cũng không có quyền-lực trong mình mà vâng theo mạng-linh của Đức Chúa Trời.

Nhiều tin-dở tưởng lầm rằng: Mình sẽ lần lần tới bậc trọn-lành bởi ép xác, đọc Kinh-Thánh và cầu-nguyện nhiều. Nhưng họ càng ngày càng cảm-biết sự yếu-duối, vô-quyền của xác-thịt. Lương-tâm cứ cáo-trách mình luôn vì tội-lỗi cứ dính-dấp theo mình.

Đức Chúa Trời phải nhún-nhục chờ-đợi đến khi chúng ta thất-vọng về chính mình và chỉ nhờ-cậy Ngài làm trọn ý-muốn Ngài trong chúng ta (Rô-

ma 7: 18; Phi-lip 3: 3). Chúng ta không cần khóc-lóc nài-xin Chúa cứu-giúp mình hoai, vì Ngài đã dự-bị phương-pháp cứu-rỗi trọn- vẹn cho chúng ta rồi. «Kể nào tin, thì mọi việc đều được cả» (Mác 9: 23).

TỘI-LỖI

Ban đầu Đức Chúa Trời và loài người (A-dam và Ê-va) giao-thông cùng nhau cách thân-mật. Không có sự gì ngăn-trở giữa ông bà tổ-tông và Đấng Tạo-Hóa. Mọi sự là trọn- vẹn vui-vẻ, bình-yên cả. Chúa chỉ muốn ông A-dam, bà Ê-va học-biết lựa-chọn theo sự lành và chối-hỏ sự dữ, cho nên Ngài đặt trước mặt ông bà hai con đường, là con đường sống và con đường chết (Giê 21: 8). Chúa biểu ông bà theo con đường sống để gần-gũi cùng Ngài và lành mọi phước lành của Ngài ban cho luôn luôn. Trước mặt mọi người ngày nay cũng vậy.

Nhưng vì cố A-dam và Ê-va lựa-chọn theo sự giả-đối của ma- quỷ hơn là lời phán của Đức Chúa Trời, nên lập-tức ông bà sa-ngã vào vực sâu tội-lỗi. Từ ngày đó cả thế-gian bị ở trong sự tối-lắm, phục dưới quyền-lực quỷ Sa-tan (I Giăng 5: 19; Sứ 26: 17, 18).

A-ĐAM I VÀ A-ĐAM II

Lúc người I phạm tội, Đức Chúa Trời liền hứa sai người II, là Đức Chúa Jê-sus-Christ (Sáng 3: 15), hầu cho bởi công-lao huyết máu Ngài, thế-gian sẽ được cứu (Cól. 1: 12, 13; 2: 15; I Gi. 3: 8; Hê 2: 14, 15).

Lựa-chọn theo ý riêng mình, A-dam I đã ném trái cấm và đem sự chết cho mọi người (Sáng 3: 6; Rô 5: 12).

A-dam II lựa-chọn theo ý-muốn của Đấng đã sai Ngài đến, và làm trọn công-việc Ngài. Vì cố đã đem sự chết nên Ngài đem sự sống cho mọi người (Giăng 4: 34; Hê 2: 9; Giăng 10: 10).

Vì linh-hồn nào phạm tội thì phải chết (Ê-xê 18 : 4), cho nên Đức Chúa Trời phải lập phương-pháp cứu-rỗi bởi sự đổ huyết chuộc tội; vì sanh-mạng (linh-hồn) của xác-thịt ở trong huyết (Lê-vi Ký 17 : 11 ; Hê 9 : 22).

Những của-lễ đền tội trong Cựu-Uớc chỉ về Đức Chúa Jêsus, là Đấng thay mặt loài người; vì Ngài đã hiện ra chỉ một lần, dâng mình làm tế-lễ để cất tội-lỗi đi (Hê 9 : 26 ; Giăng 1 : 29).

LUẬT-PHÁP

Địa-vị loài người thật là bại-hoại, vô hi-vọng, vì loài người không có phương-pháp tự cứu mình. Nhưng trước khi Đức Chúa Trời có thể cứu ai, chính người ấy phải cảm-biết địa-vị bại-hoại của mình. Bằng không thì chẳng biết mình cần Ngài cứu-rỗi.

Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên luật-pháp của Môi-se làm mực-thước cho họ. Ngài muốn dân Ngài cảm-biết sự công-bình, thánh-khiết của Ngài, hầu cho họ sẽ bằng lòng làm dân thánh cho Chúa mình.

Dân Y-sơ-ra-ên bị đui-mù thiêng-liêng vì không hiểu phương-pháp cứu-rỗi của Đức Chúa Trời. «Bởi họ không nhận-biết sự công-bình của Đức Chúa Trời và tìm cách lập sự công-bình riêng của mình, nên không chịu phục sự công-bình của Đức Chúa Trời» (Rô-ma 10 : 3).

Bốn ngàn năm trước khi Đức Chúa Jêsus giáng-sanh, Đức Chúa Trời sẵn lòng xưng công-bình mọi người chịu nghĩ công-việc riêng của mình và chỉ tin-cậy một mình Chúa mà thôi.

Bởi đức-tin, A-bên lựa-chọn theo ý-muốn Đức Chúa Trời và đã được xưng công-bình (Hê 11 : 4). Ông ấy còn nói cho chúng ta ngày nay, vì ai theo ý-muốn Đức Chúa Trời còn lại đời đời (I Giăng 2 : 17).

Bởi đức-tin, Hê-nóc đồng đi cùng Đức Chúa Trời trong ba trăm năm, rồi mất biệt, bởi vì Chúa liếp người lên Thiên-dàng (Sáng 5 : 22-24).

Bởi đức-tin, Nô-ê là một người công-bình và trọn-ven, đồng đi cùng Đức Chúa Trời (Sáng 6 : 9).

Bởi đức-tin, Áp-ra-ham đã vàng mạng-linh của Đức Chúa Trời và đi trước mặt Ngài, làm một người trọn-ven (Sáng 17 : 1).

«Thế thì, vì chúng ta được nhiều người chứng-kiến vấy lầy như đám mây rất lớn, chúng ta cũng nên quăng hết gánh nặng và tội-lỗi để vắn-vuong ta, lấy lòng nhịn-nhục theo-dõi cuộc chạy đua đã bày ra cho ta, nhìn-xem Đức Chúa Jêsus, là cội-rễ và cuối-cùng của đức-tin» (Hê 12 : 1, 2).

SỰ CÔNG-BÌNH BỞI ĐỨC-TIN

Chức-vụ luật-pháp là định tội cho loài người, vì tội-lỗi tức là sự trái luật-pháp (I Giăng 3 : 4). Vì mọi người đã trái luật-pháp thánh của Đức Chúa Trời, nên mọi người mắc tội trước mặt Ngài (Rô-ma 3 : 19).

Vì Đức Chúa Trời là Đấng Công-bình, Ngài buộc phải đoán-phạt tội-lỗi. Nhưng Chúa tỏ ra lòng yêu-thương lớn-lao của Ngài, vì Ngài không đoán-phạt loài người. Nhưng Ngài ban Con một của Ngài, hầu cho chính Con ấy đứng vào địa-vị loài người và chịu sự đoán-phạt tội-lỗi thay-thế cho loài người (Ê-sai 53 : 5, 6). Rồi Đức Chúa Trời sai người rao-giảng Tin-Lành cho cả thế-gian rằng : Đừng sợ chi nữa, vì bây giờ có sự bình-an rồi. Hai hên đã như sự chết của Con yêu-dấu của Đấng Tạo-Hóa mà được hòa-thuận lại (xem Ê-sai 53 : 5 ; Rô 5 : 1 ; II Cô 5 : 18, 19 ; Côi 1 : 21, 22).

Đức Chúa Jêsus đã mang xác-thịt giống như xác-thịt của chúng ta, chịu hình-phạt, chịu chết thế cho chúng ta, hầu cho chúng ta được mặc lấy sự công-bình của Ngài (II Cô-rinh-tô 5 : 21 ; Rô-ma 8 : 3, 4).

Ngài đã vào địa-vị tối-tăm, tội-lỗi của chúng ta, hầu cho chúng ta bước vào địa-vị trọn-ven, vô-tội của Ngài (Cô-lô-se 1 : 22). (Coi tiếp trang 121)



THANH-NIÊN DIỄN-ĐÀN

THỜI-ĐẠI LUẬT-PHÁP

(Xuất 19: 8 đến Sứ-dồ 2)

THỜI-GIAN.— Từ núi Si-na-i cho đến Thập-tự-giá.

NÓI VỀ DÂN NÀO?— Dân Y-sơ-ra-ên.

A.— Sự hiểu-biết của loài người

1.— Những phép lạ Đức Chúa Trời đã làm tại xứ Ê-díp-tô (Xuất 11: 4-7 và 12: 3-13) và tại Biển Đỏ (14: 21, 22).

2.— Có một chính-phủ đặc-biệt do Đức Chúa Trời lập lên, tức là các quan xét, tiên-tri, và các vua. Và cũng có đền-tạm để thờ-phượng Đức Chúa Trời.

3.— Có một người bởi Đức Chúa Trời lựa-chọn để cai-trị, tức là ông Môi-se.

4.— Có những luật-pháp riêng của Đức Chúa Trời lập ra, là: (a) Mười điều-răn (Xuất 20: 1-17) và (b) và những luật dạy về cách đối-đãi với nhau (Xuất 20-31).

5.— Có Đức Chúa Trời hiện ra ở giữa họ trong trụ mây và trụ lửa (Xuất 14: 19, 20).

B.— Cách Đức Chúa Trời thử loài người

1.— Đức Chúa Trời buộc người Y-sơ-ra-ên phải vâng lời Ngài cách trọn- vẹn, thì họ sẽ thuộc riêng về Ngài (Xuất 19: 5-7).

2.— Người Y-sơ-ra-ên lấy thánh tự-phu tự-mãn mà chịu như vậy (câu 8). Mục-đích Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên có luật-pháp là muốn tỏ cho họ biết sự yếu-đuối của mình, và khiến cho họ phải nhờ ân-diễn của Ngài (Xuất 20: 19, 20 và Gal. 3: 24).

C.— Sự thất-bại của loài người

1.— Dân Y-sơ-ra-ên không giữ luật-pháp (Xuất 32: 1-6, 19). Họ phạm điều-răn thứ nhứt, có 3.000 người chết (Xuất 32: 28).

2.— Không thờ-phượng Đức Chúa Trời cách phải lẽ vì dâng lửa lạ (Lê 10: 1, 2).

3.— Họ thất-bại tại Ka-đe Ba-nê-a (Phục 1: 8, 22-36; Hêb. 3: 7-19).

4.— Họ thất-bại lúc ông Giô-suê cầm quyền (Giô-suê 1: 2-4 và 13: 1).

5.— Họ thất-bại trong thời-kỳ các quan xét. Trong 450 năm của thời-kỳ này, họ sa-ngã 13 lần và làm đều ác trước mặt Đức Chúa Trời.

6.— Họ thất-bại lúc ông Sa-lô-môn làm vua; nước Y-sơ-ra-ên bị chia-rẽ (I Vua 12: 16, 17).

7.— Trong thời các đấng tiên-tri thì dân Giu-đa và dân Y-sơ-ra-ên cũng sa-ngã (Giê 2: 30 và Sứ 7: 51, 52).

8.— Khi Chúa Jê-sus giảng-sanh, họ cũng thất-bại (Ma 23: 37-38; 27: 25).

9.— Họ thất-bại trong thời-đại Đức Thánh-Linh và họ ném đá ông Ê-tiên (Sứ 7: 59, 60).

10.— Họ chối-bỏ sự dạy-dỗ của ông Phao-lô tại (1) An-ti-ốt (Sứ 13: 46); (2) tại Cô-rinh-tô (Sứ 18: 6); (3) tại Rô-ma (Sứ 28: 25-28).

D.— Sự đoán-phạt của Đức Chúa Trời

1.— Dân Y-sơ-ra-ên bị đầy qua xứ A-si-ri (II Vua 17: 1-6).

2.— Dân Giu-đa bị đầy qua xứ Ba-by-lôn (II Vua 25: 1-11).

3.— Sự tan-lạc này cứ còn luôn cho đến ngày nay là tại họ cứ chối-bỏ Chúa. (Phục 28: 63-68).

4.— Thành Giê-ru-sa-lem và đền-thờ bị phá-hủy (Lu-ca 21: 20-24).

5.— Về phần thiêng-liêng thì dân Y-sơ-ra-ên bị đui-mù (Rô 11: 7, 8, 25).

Vậy, chúng ta thấy kết-cuộc sau-cùng của lời dân Y-sơ-ra-ên khoe-khoang: «Chúng tôi xin làm mọi việc Đức Giê-hô-va đã phán dặn,» là sự thất-bại và sự hình-phạt mà thôi. Song le, đến cuối-cùng thời-đại này Đức Chúa Trời còn có một số ít người cứ trung-tin với Ngài, là: a) Xa-cha-ri và Ê-li-sa-bét (Lu-ca 1: 5, 6 và 67 đến 75).

b) Giô-sép và Ma-ri (Lu-ca 1: 26-28, 30, 45-55; Ma-thi-ơ 1: 19-24).

- c) Si-mê-ôn và An-ne (Lu-ca 2: 25-38).
 d) Kẻ chân chiên và các bác-sĩ (Lu-ca 2: 8-20; Ma-thi-ơ 2: 1-10).
 e) Giảng Báp-tít (Lu-ca 1: 13-17, 76-79; 3: 2-9).

LỜI HỨA:—Đức Chúa Trời hứa rằng Đấng Mê-si sẽ ra đời (Ê-sai 7: 14; 9: 6, 7). Học thuộc lòng mấy câu này.

BÀI HỌC CHO CHÚNG TA

- 1.—Luật-pháp của Đức Chúa Trời là thánh-khiết.
- 2.—Vi có kỹ-tội nên loài người không thể giữ luật-pháp cho trọn; thế thì ta không thể giữ luật-pháp để được cứu-rỗi.
- 3.—Chúng ta được cứu-rỗi chỉ bởi đức-tin nơi Chúa Jê-sus-Christ.
- 4.—Ta hãy nên bỏ nơi đồng vắng của sự nghi-ngờ mà vào nước Ca-na-an của đức-tin.

- 1.—Thời-đại này từ đâu đến đâu?
- 2.—Có sự biến-động gì trước và sau thời-đại luật-pháp?
- 3.—Thuật lại lịch-sử của ông Ghê-đê-ôn.
- 4.—Thuật lại lịch-sử của bà Đê-bô-ra.
- 5.—Dân Y-sơ-ra-ên tưởng rằng họ có thể giữ luật-pháp không? Tại sao biết được?
- 6.—Mục-đích Đức Chúa Trời ban-bổ luật-pháp là gì?
- 7.—Khi dân Y-sơ-ra-ên chối-bỏ Đức Chúa Jê-sus, thì họ nói câu nào?
- 8.—Độc thuộc lòng một lời hứa của thời-đại này.
- 9.—Thầy cô đã được sự day-dỗ riêng nào trong sự học thời-đại này?
- 10.—Cuối-cùng thời-đại này có ai trung-tin với Đức Chúa Trời.

TIN-TỨC LẠ-LÙNG THAY!

(Tiếp theo trang 119)

Chúa Jê-sus đã trở nên Con người, hầu cho chúng ta trở nên con-cái Đức Chúa Trời trong Ngài (Gal. 3: 26, 27).

TRONG ĐẰNG CHRIST

Ấy là địa-vị mới của tin-đồ. Vì A-đam II đã cứu-chuộc chúng ta khỏi địa-vị A-đam I (Đầu cũ của chúng ta) và khỏi sự tối-tầm tội-lỗi dưới quyền quỉ Sa-tan, nên chúng ta bây giờ đứng trong địa-vị của Ngài (Cô-l. 1: 12, 13).

Vì Đức Chúa Cha kể chúng ta đã đồng chết, đồng sống, đồng ngồi với Con Ngài ở các nơi trên trời, chúng ta cũng hãy kể mình hiệp một cùng Đức Chúa Jê-sus trong mọi sự (Êph. 2: 5, 6; Rô 6: 11). Đấng thay mặt chúng ta đã trở nên Đầu mới của chúng ta, và chúng ta là chi-thể của thân Ngài (Êph. 4: 15; 5: 30; Cô-l. 1: 18). Cho nên vì cơ chúng ta là chi-thể của Đấng Christ, thì anh em dám lấy chi-thể của Đấng Christ mà nộp cho tội-lỗi không? Không thể nào được! Nhưng bởi quyền-phép của Đức Thánh-Linh, anh em hãy phủ chính mình cho Đức Chúa Trời như đã chết mà nay trở nên sống, và dâng chi-thể mình cho Đức Chúa

Trời như là đồ-dùng về sự công-bình (Rô 6: 13; II Cô 5: 14, 15).

Bởi quyền-phép của Đức Chúa Trời, chúng ta đã được tái-sanh rồi vì đã được dựng nên mới trong Đấng Christ (Gi. 1: 12, 13; I Phi-e 1: 23; Êph. 2: 10). «Vây, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người mới; những sự cũ đã qua đi, nầy, mọi sự đều trở nên mới, mọi đều đó đến bởi Đức Chúa Trời» (II Cô-rinh-tô 5: 17, 18).

Trong địa-vị mới nầy Chúa đã sắm sẵn mọi sự cần-dùng cho con-cái Ngài. «Quyền-phép Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta mọi đều thuộc về sự sống và sự tin-kính... Ngài lại ban lời hứa rất quí, rất lớn cho chúng ta, hầu cho nhờ đó anh em được lãnh khỏi sự hư-nát của thế-gian bởi tư-dục dến, mà trở nên người dự phần bền-tánh Đức Chúa Trời (II Phi-e 1: 3, 4).

Nếu ta kể thực-sự lạ-lùng nầy là phải cũng như Chúa kể là phải, thì ta sẽ thấy sự vinh-hiền của Đức Chúa Trời (Giăng 11: 40). «Nếu các người không tin, chắc sẽ không đứng-vững được» (Ê-sai 7: 9).

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

LƯỢC-GIẢI THƠ RÔ-MA

BÀ HOMERA HOMER-DIXON, HÀ-NỘI

XE-LỬA THÁNH

Rô-ma 12: 1 khuyên tín-đồ dâng mình làm của-lễ thánh. Trong đời Cựu-Ước có mấy lần Lửa từ trời đã giáng trên của-lễ đẹp lòng Chúa. Ta nghĩ rằng ta sẽ dùng lửa thánh trên mình làm lửa trong toa máy (*locomotive*) để ta tấn-tới mau-chóng trong hết cả ý-muốn của Chúa. Xin cứ học thêm Rô-ma 12, và chú-ý về vấn-đề này —

Có bao nhiêu đức-hạnh và những sự tốt-lành theo câu 1?

Trừ câu 1 thì còn có gì? Nếu không dâng mình hẳn cho Chúa, thì không có đức-hạnh gì khác đáng kể! Nếu không có toa máy, thì các toa kia có ích gì đâu?



Xe-lửa và các đức-hạnh là toa xe

HAI CÁI TRỤC BÁNH XE

Khi học thơ Rô-ma, ta có thể suy đi nghĩ lại từng câu một, như người đếm đi đếm lại các hạt châu cùng những viên kim-cương, không bao giờ chán, vì vẫn tìm các điều mới-lạ càng ngày càng quý.

Nhưng có khi ta muốn học thơ Rô-ma mau-chóng. Ta sẽ như người đi mô-tô, nếu ta dùng hai bánh xe Chúa sẫm sẫm, tức là hai chữ «vậy».



Rô-ma 5: 1 và 12: 1 đều có chữ «vậy» đứng đầu, và nếu ta hiểu hết sự dạy-dỗ trước hai chữ «vậy» cùng sự kết-quả, thì ta sẽ hiểu cả sách!

GIỚI THIỆU HỒN LINH

CHIM PHỤNG - HOÀNG VÀ THÁNH - ĐỒ

PHỤNG - HOÀNG là vua các loài chim. Nó ở trong các hốc núi. Nó vốn sanh-trưởng ở nơi cao. Nó ở nơi cao thì dễ chịu lắm. Ta không thể giữ nó ở trong rừng. Dầu ta để nó ở giữa những con chim hót dịu-ngọt hơn hết, cho nó đậu trên cây thông tươi-đẹp hơn hết, cho nó đồ ăn ngon-lành hơn hết, nhưng nó cũng sẽ coi khinh hết. Nó sẽ giương cánh ra, dăm-dăm nhìn dãy núi xa xa, bay bổng về quê-hương ở giữa những hốc đá để nghe điệu nhạc rừng-rợn của bão-tổ và thác nước.

Con phụng-hoàng sống một đời cô-tịch, trái hẳn các loài chim khác. Phụng-hoàng không bao giờ bay từng bầy. Ta chỉ thấy từng con một, hoặc hai con bay với nhau mà thôi. Phụng-hoàng là chim thuộc về ban ngày. Đến đêm nó tìm nơi trú-ẩn. Ban ngày nó bay trên tầng mây, tắm trong ánh mặt trời, hoặc bay vút qua những đám mây bão cơn bão-tổ. Trong loài chim, con phụng-hoàng rất can-dảm, không biết sợ-hãi là gì. Cho nên nó đã được dùng làm hiệu cờ cho nhiều nước.

Đức Chúa Trời đương tìm-kiếm những linh-hồn giống như chim phụng-hoàng. Chúng ta phải học-tập đi một mình với Đức Chúa Trời. Chúng ta không thể lớn lên trong ân-điền mà lại cứ ở chung-đụng với loài người. Sự cô-tịch là rất cần cho tín-đồ lớn lên.

Khi Môi-se ở trong cung-diện Pha-ra-ôn, giữa đám đông, lại dựa vào các việc cai-trị, thì ông không thể hiểu thấu tiếng phán của Đức Chúa Trời. Dầu rất không-thạo khoa triết-học và

mỹ-thuật của xứ Ê-díp-tô, nhưng ông có cần một chỗ trong đồng vắng để ở riêng với Đức Chúa Trời; chính lúc ở đó, ông thấy bụi cây cháy mà không bị thiêu hết, nghe rõ tiếng của Đức Giê-hô-va, và được Ngài cử làm đấng trung-bão của dân Y-sơ-ra-ên, làm đấng giải-cứu dân ấy.

Phao-lô đã thông-hiểu văn Hi-lạp, đã theo học giáo-sư Ga-ma-li-ên, nhưng ông phải ở trong đồng-vắng xứ A-ráp rồi mới hiểu được Đức Chúa Trời.

Nguyễn Đức Chúa Trời bắt anh em ở riêng! Hãy theo Chúa đến một nơi cô-tịch mà cầu-nguyện. Rồi từ nơi cô-tịch, hãy đi ra hầu việc Chúa và ban phước cho loài người. — *Herald of Holiness.*

CÙNG LÀ THỜ HÌNH-TƯỢNG

NGÀY nay ai nấy sùng-bái tài-năng như là thờ-lạy hình-tượng vậy. Thật kỳ-dị và đáng buồn vì làm kẻ cung-kính nghiêng mình trước thiên-tài và sự thành-công. Khi nào Hội-Thánh thờ-lạy tài-năng, thì thời, hết cả thiêng-liêng! Khi nào người ta đòi nơi mục-sư và giáo-sư những điều bồi-bổ trí-khôn, chớ không đòi những điều khiến họ khiêm-nhường và thánh-khiết thì thời, đời tin-đồ hết cả tấn-bộ! — *F. W. Robertson.*

BẢN - BÁO KHẢI - SỰ

Vì cơ khan vật-liệu và thiếu nhơn-công, chúng tôi bất-dắc-dĩ phải in hai số báo tháng Juin và Juillet làm một tập. Xin độc-giả lượng xét. Đa-tạ!
— *T. K. B.*



LÒNG YÊN-TĨNH

E. C. W. BOULTON

TRONG các bài học của đời tin-dõ, không có bài nào khó thực-hành hơn bài «lắng tai nghe Đức Chúa Trời.» Nhưng một khi đã thực-hành được rồi, bài ấy có thể sanh kết-quả thiêng-liêng lớn-lao hơn, tăng về tốt-tươi, đẹp-dẽ hơn cho cuộc đời, hoặc khiến linh-hồn thấy-biết các mưu-định của Đức Chúa Trời một cách sâu-xa hơn. Hội-Thánh Tin-Lành của thế-kỷ thứ 20 đã mất một phần lớn tài «lắng tai nghe Đức Chúa Trời.» Rất nhiều khi ta bỏ qua phương-diện tối-trọng của đời tin-kinh đó. Chúng ta thường có tánh hay bối-rối, xao-xiển.

Chúng ta sẵn-sàng đáp lại tiếng kêu-gọi đi hầu việc Đấng Christ, nhưng lại sợ sự thử-thách của nơi vắng-về thông-công với Ngài. Chúng ta e rằng nếu yên-lặng chờ-đợi Đức Chúa Trời hàng giờ lâu, thì sẽ bớt kết-quả trong sự làm việc cho nước Ngài. Nhưng lắng tai trước mặt Đức Chúa Trời trong giây-lát còn có thể học-tập nhiều hơn bất-cứ chỗ nào trên mặt đất. Tại đó ta có thể đạt đến bậc hiểu-biết mọi sự phức-tạp và tương-phản ở đời, có thể dự-bị mình cho hợp với những sự nhu-cần của mọi người ở quanh mình. Trong ánh sáng của hiện-diện Đức Chúa Trời, ta có thể lường biết sự cần-dùng gấp-rút của loài người, và thấy rằng giới-hạn của mình chính là dịp tốt cho Đức Chúa Trời bày-tỏ quyền-phép và sự thành-tin của Ngài.

Chúng ta rất cần được bổ sức trong linh-hồn do sự thông-công với Đức Chúa Trời; sức đó là khi-giới cho ta chống-cự những quyền-lực chực xâm-

chiếm và cướp của linh-hồn mình những kết-quả do sự lắng-lặng chờ-đợi trước mặt Đức Chúa Trời. Đó là những lúc quyết-định của cuộc đời; khi ấy bàn tay Đức Chúa Trời đẩy linh-hồn vào con đường của mưu-định Ngài. Chúng ta phải nhận thấy rằng kẻ nào sẵn lòng nghe và có thể nghe tiếng Đức Chúa Trời, thì mới sống trong thế-giới cứu-nguyện được. Nếu muốn đi tẻ ra, ở một mình với Đức Chúa Trời, chúng ta phải thoát khỏi ách làm tôi-mọi yếu-đuối cho những sự vật-chất và tạm-thời. Sự ước-mong được thông-công với Đức Chúa Trời trong nơi kín-nhiệm phải chiến-thắng sự ham-muốn các thứ khác. Chúng ta đã mất biết bao phiêu sự mâu-nhiệm của nước Đức Chúa Trời, há chẳng phải vì không bao giờ dò hết sự yên-lặng sâu-xa của Đức Chúa Trời? Chúng ta đã đến gần sự thông-công, nhưng sợ đi sâu hơn vào sự yên-lặng, kéo Đức Chúa Trời lại phẩn một lời nào, đôi một điều nào mà mình không sẵn lòng vâng theo chững. Chúng ta sợ phải đối mặt dũng-cảm với mọi phẫn-sự mà sự khải-thị kia có thể đem đến cho mình.

Nguyện chúng ta có thể học-tập rằng chính là ở nơi yên-lặng mà các năng-lực thiêng-liêng lớn-lao được phát-sanh. Tại đây bức màn bị cất đi, và Đức Chúa Trời cho linh-hồn hiểu-biết những sự đã che-khuất khỏi người khôn-ngoaan, thông-sáng. Cũng tại đây ta có thể được lại mực thăng-bằng thiêng-liêng, và tâm-tánh tin-dõ có thể trở nên sâu-xa, cao-thượng.

NHỜ HÁT MÀ ĐƯỢC CỨU

TRONG mùa hạ năm 1874, một đêm trời quang mây lạnh, trăng thanh gió mát, ông *Sankey* cùng nhiều khách lữ-hành đương đi trong chiếc tàu nhỏ để lên tàu *Polomac*. Khi tàu linh-dinh trên giòng nước bạc, dưới ánh trăng rằm chiếu-rạng, các khách lữ-hành đồng-ý xin ông *Sankey* hát. *Sankey* đáp:

Tôi chỉ biết hát thơ thánh thôi.

— Được, tốt lắm, xin mời ông hát một bài thơ thánh.

Sankey cúi-nguyện thăm, rồi dựa lưng vào ống khói lớn của tàu và khởi-sự hát: «Chúa Jêsus là Vãng Đá và là Sự Cứu-Rỗi tôi.» Vừa hát dứt câu chót, thình-linh có một người bộ dữ-tợn như kẻ cường-dỗ bước tới, với một giọng hỏi âu-sầu rằng:

Trước kia ông có dự vào cuộc Nam-Bắc chiến-tranh ở Mỹ-quốc không?

— Có.

— Thế thì ông đã dự-chiến hồi năm 1864, vậy ông ở trong cơ-binh nào và của đội thứ mấy?

— Phải, mà ông hỏi lại các điều đó làm chi?

— Xin thông-thả, bây giờ xin ông hãy hỏi-tưởng lại các chuyện đã xảy ra trong lúc đó. Giữa một đêm kia dưới ánh trăng thanh, gió mát, ông chỉ một mình gác tại cái đồn phía trước.

— Vâng, tôi vẫn còn nhớ cái đêm đó lắm.

— Về phần tôi, tôi có đủ lý-cớ tỏ ra rằng chẳng những tôi nhớ cái đêm tốt-đẹp đó mà thôi, tôi lại còn nhớ đến chính mình ông nữa. Tôi cũng gác tại cái đồn phía trước, trước mặt ông, nhưng mà trong cơ-binh thụ-nghịch của ông. Vì nhờ ánh trăng tỏ-rạng, tôi đã thấy rõ một người cách tôi chỉ độ hai trăm thước thôi. Tôi liền nói thăm: «Chàng thanh-niên kia ôi! Chính người là cái đích cho lần súng

ma ta sẽ bắn.» Miệng vừa lâm-dâm nói vậy, tay giơ súng muốn nẩy cò. Lúc tôi vừa cúi đầu xuống gối để nhắm cho chắc-chắn, thình-linh ông cất tiếng hát lên với một giọng rất thanh-lao êm-dịu, lại tôi là người say-mê môn âm-nhạc. Mà cũng vì cớ ông có cái giọng hát rất thâm-trầm, tôi liền nói: «Đề cho hẳn sống sót hai hoặc ba phút.» Tức-thì ông lại thổi giọng to hơn, làm cho tôi có thể nghe và hiểu rõ từng tiếng, và tôi vẫn còn nhớ: «Chúa Jêsus là Vãng Đá và là Sự Cứu-Rỗi tôi.» Bấy giờ lòng tôi vừa cảm-động, trí tôi vừa bối-rối, vì tôi nhớ lại đó là bài hát của mẹ tôi, một người rất tin-kính, thường hát buổi xưa! Tôi liền tưởng-tượng như thật đã có mẹ tôi đương ở trước mặt tôi. Tôi liền để súng xuống, và cũng cản-ngăn các bạn đồng-đội của tôi thôi đừng giết hại một người thanh-niên tin-kính, dầu là quân-nghịch. *Đức Chúa Jêsus đó thật có quyền-phép để cứu ông. Tôi xin thú nhận rằng lúc bấy giờ dầu quả thật đó mạng-linh của vị đại-tướng ra bảo bản, tôi cũng không đủ nghị-lực giơ tay mà nầy cò cho súng nổ vào người của ông được. Tôi hôm sau ông cũng bắt lại bài ấy, mà đêm này cũng là một đêm thanh tốt-đẹp, làm cho lòng tôi như muối sát kim châm. Tôi đã mở-cởi cha từ lúc nhỏ, và từ lúc thành-nhơn, tôi đã sai đường lạc lối. Ông ôi! Bấy giờ xin giúp-dỡ tôi tìm-kiếm Chúa Jêsus, là Đấng mà ông đã nhắc đến lần thứ hai, để Ngài cứu tôi lìa xa tội-lỗi.

Ô! thời-gian của truyện-ký trên đây rất cảm-động, nhưng nó đã qua rồi. Ông *Sankey* cũng đã qua, nhưng lời hát du-dương, thánh-lhót của ông đã cứu được mạng sống ông và về sau cũng cứu được linh-hồn kẻ nghịch. Thật «ai kêu-cầu danh Chúa, thì sẽ được cứu.»—*Yette I. Tourane.*

VÀI PHÚT GIẢI-TRÍ

GIẢI-ĐÁP KỶ TRƯỚC

81.— Gian-nét và Giam-be (II Ti 3: 8). 82.— Kê-na (Giô-suê 15: 17). 83.— A-ma-sa (II Sn 20: 12). 84.— Ôm-ri (I Vua 16: 24). 85.— U-xơ (I Sứ 6: 29). 86.— Dân A-si-ri (Thi 83: 6-8). 87.— I Sứ 15: 20. 88.— Châm 30: 15. 89.— Ca-thương 4: 10. 90.— Giép-thê (Quan Xét 11: 1).

Các bạn đáp trúng kỷ trước.— 10 câu: Cô Điềm, cô Nguyệt-Thu, cô Chiêu-Miêng, cô Ngọc-Xuân, cô Thọ, Cẩn-thơ; cậu Chương J.L., Cao-lãnh.

CÂU ĐỐ KỶ NÀY

91.— Tiên-tri Xa-cha-ri bị giết tại nơi nào?

92.— Đầu chếp: «Núi nầy như chiền đưc?»

93.— Đầu chếp: «Nhưng loài người đưc sang-trọng, chẳng còn mãi...?»

94.— Ai nói: «Tôi đã xuống đến chơn nền các núi?»—*Đoạn-mỹ-Chương J.L., Cao-lãnh.*

95.— Đầu chếp: «Chìm lạc-đà dập cánh vui-mừng?»

96.— Đoạn nào trong Kinh-Thánh nói đến 30 chữ «có kỷ?»—*Cô Kiều-nguyệt-Thu, Cẩn-thơ.*

97.— Ai thật cồ chết giống như Giu-đa Ích-ca-ri-ốt?—*Cô Lâm-ngọc-Xuân, Cẩn-thơ.*

98.— Người nào có tài chạy lẹ như hoàng-dương rừng?

99.— Ông nào trong Cựu-Uớc một lần giả đau, một lần giả điên?—*Cô Nguyệt-Ánh, An-thài-dông.*

100.— Lô-Ru-ha-ma là con của ai?—*Nguyễn-dức-Phiên, Phù-lãnh.*

TRANH ĐỒ



Câu nào trong sách Châm-ngôn hiệp với hình nầy?—*Nguyễn-châu-Ấn, Tourane.*

THIỆU ĐẰNG CHRIST, THẾ-GIAN GIỐNG NHƯ GÌ?

«Chúa Jêsus-Christ là Đấng Đức Chúa Trời đã làm nên sự khôn-ngoan, sự công-bình, nên thánh, và chuộc cho chúng ta» (I.Cô 1: 30)

MỘT cái kho chứa đầy đồ-đạc nhưng tối om.

Một nhà thương lớn chứa đầy bệnh-nhơn nguy-kịch, nhưng không có thầy thuốc.

Một chiếc tàu giữa biển khơi sóng gió, nhưng không có viên hoa-tiêu.

Một con đường đi qua vực sâu, nhưng không có cầu bắc qua.

Một đội quân ra trận không có chủ-tướng.

Một chuyến xe-lửa đầy hành-khách

và hàng hóa đang đi ngoài đường sắt.

Một cái kho chứa đầy thịt cá, không có muối.

Một bãi sa-mạc minh-mông, không bờ-bến.

Một khám tù của Đức Chúa Trời, chứa toàn tội-nhơn bị giam-cứu.

Một cảnh-tượng kinh-khiếp!

«Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời» (Giăng 1: 12).

—*Trần-dinh-Lan, Vientiane.*

= QUẢN-QUÂN TRUYỀN-ĐẠO =



DWIGHT MOODY

FREDÉRIC FAIVRE

(Tiếp theo)

Ở Luân-đôn mười tám tháng sau cũng vậy: «Những người mới trở lại với Chúa có tới một vạn người, làm tiên-phong trong đội lính của Chúa.»

Thật ra, trong các báo-chi của họ, chính người Anh đã tỏ rõ cho người Mỹ biết *Moody* và tất cả châu Mỹ có đạo đều đứng dậy để tiếp-rước ông vào năm 1876. Và từ năm 1876 đến năm 1881, ông đã làm nên ở Hiệp-chủng-quốc, như là ở tỉnh Nữu-uớc, một công-cuộc thật có hạnh-phước lớn-lao như công-cuộc ở bên Anh vậy. Song ông không bao giờ tìm cách ghi số người trở lại với Chúa trong những cuộc lưu-hành truyền-đạo của ông. Có người hỏi, thì ông trả lời rằng: «Tôi không biết gì hết, điều ấy không can-thiếp gì với tôi. Tôi không phải là người giữ sổ sự sống của Thiên Con.»

Vậy thì quyền-phép lớn-lao dường ấy trên các linh-hồn đã từ đâu mà do trên ông *Moody*? Ông giảng gì và giảng làm sao? Điều viết trên kia đã trả lời cho ta rồi. Song cũng phải nhận rằng quyền-phép của ông do những lời cầu-nguyện của các giáo-hữu; trong mỗi nơi ông phải đứng lại, họ nhóm nhau trước mấy tuần-lễ để nài-xin Đức Chúa Trời tỏ mình Ngài ra và ban phước cho tôi-tớ Ngài lúc ghé thăm các nơi ấy. Các lời khẩn-nguyện đó làm cho Đức Thánh-Linh giảng xuống trên ông *Moody* và các thánh-giá khiến sự phục-hưng nổi dậy khắp nơi. Hun-đúc bởi lời của nhà truyền-đạo, chính các giáo-hữu đó đi

từ phố này đến phố khác, từ nhà họ tới nhà kia, mời mọi người họ gặp đến nhóm-họp.

Đức-tin của ông *Moody* cũng là một động-lực lớn. Một buổi tối kia trước ngày lễ Ngũ-tuần, ông thấy được thú-giục xin Đức Chúa Trời ngày hôm sau cho ông 3.000 linh-hồn giống như ngày lễ Ngũ-tuần đầu-tiên, và đến buổi sáng thứ hai, ông tạ ơn Đức Chúa Trời của ông vì Ngài đã ban cho ông điều ông cầu-xin.

Anh em đã thấy ở Luân-đôn, mặc dầu mọi đều người ta đã làm để cho ông ngã lòng, ông cứ khai-mạc các buổi nhóm-họp bằng những lời sau đây: «Xin hãy ngợi-khen Đức Chúa Trời về ơn phước mà Ngài sẽ làm ra ở đây, và xin hát thơ thánh ngợi-khen ân-diên Chúa.»

Bởi đức-tin, chính mắt ông trông thấy Đức Chúa Trời, lời hứa của Ngài, và những sự thật ở cõi tương-lai. Ông có viết: «Một ngày kia, anh em sẽ nghe tin *Moody* chết, đừng có tin như vậy. Y không bao giờ sống như bây giờ. Y lên cao hơn, chỉ có thể thối. Tôi bởi xác-thịt sanh ra năm 1837. Tôi sanh ra bởi Thánh-Linh năm 1856. Cái chi bởi xác-thịt sanh ra thì hư-nát. Cái chi sanh bởi Thánh-Linh chẳng hề bao giờ hư-nát.» Và sau này, khi ông trao linh-hồn mình cho Đức Chúa Trời vào tháng chạp năm 1899, ông đã được thấy trước cái cảnh tương-lai và trong lúc tinh-thần hãy còn sáng-suốt, ông nói với vợ, các con và thầy thuốc đứng quanh giường

ông rằng: «Ồ, đẹp lạ-lùng! Nếu chết là thế này, thì êm-dịu lắm thay! Trái đất lăn lăn rút đi, và trời mở ra trước mặt tôi.»

Anh em há chẳng đã đọc thế nào sau một cuộc lưu-hành của ông ở bên Anh về—vì ông còn trở lại nước Anh lần nữa—chiếc tàu *La Spree* chở ông bị đắm, và thế nào ông chỉ hướng về Đức Chúa Trời mà lấy lại được sự bình-lĩnh. Ông nói rằng sau khi mọi hi-vọng đã bình như hết cả, thì ông có một lúc thật là bối-rối, cực-khổ. Nhìn về phía sau, ông ngẫm-xem công-cuộc đã hoàn-thành. Nhìn về phía trước, ông thấy ở đằng xa kia, châu Mỹ, vợ ông và bà-con ông đang đợi-chờ ông, cùng một công-cuộc phải nối tiếp. Ông qui gối xuống, kêu-cầu với Đức Chúa Trời, rồi ông đứng dậy nói: «Đâu là ở trên trời hay là châu Mỹ, nguyện xin ý Cha được nên!» Ông đi xuống phòng riêng, rồi ngủ một mạch đến hai giờ sáng, thì con ông cũng đi với ông đến đánh thức: «Thầy ôi, kia họ đã đến cứu ta, một chiếc tàu đã đến gần, trông thấy dấu-hiệu cầu-cứu của ta.» Ông nói: «Không bao giờ ta đã ngủ ngon như vậy.»

Tôi không biết có trang sách nào cảm-dộng hơn đã được viết ra bởi đức-

tin đặc-thắng nghịch-cảnh như thế.

Song, vì ông có đức-tin dường ấy, thì lòng ông sôi-sảng biết bao, muốn chia-xẻ đức-tin ấy cho những người khác. Biết rõ ràng loài người không có Đức Chúa Trời thì bị hư-mất, nên ông can-dảm dường nào, cố-gắng dắt-dưa những linh-hồn đến với Đấng «đã đến tìm và cứu những kẻ bị mất.»

Có người đã nghe ông giảng, nói rằng: «Ông hết sức chăm-chú vào công-việc của ông, tức là cứu-vớt những linh-hồn. Đối với ông, các thỉnh-giả ông là những linh trên bãi chiến-trường, có đạn lửa của quân địch đang bắn; những người sắp phải chết, trước mặt họ mở ra thế-giới vô-hình. Còn chính ông thì bình như đứng ở ngạch cửa coi đời-dời mà nói với họ vậy. Giọng ông nói khi giảng-giạc, khi môn-trón, cảm cả lương-tâm lẫn cõi lòng. Ông nài-xin tội-nhơn nên thương-xót lấy mình, đứng đi đến cõi chết với cái bằng bịt lấy mắt. Ông tha-thiết nài-nỉ quá, và đáng-diệu ông cảm-dộng quá, đến nỗi người ta bảo rằng điều đó có quan-hệ đến chính đời sống của ông. Có khi mặt ông đàu-dựa nước mắt, ông bình như gần ngã xuống vì cảm-dộng.» — *Trần-ngọc-Bản dịch.* (Còn tiếp)

SỰ ĐẶC - THẮNG CỦA GIÁO - SĨ

ÔNG Samuel Stokes, một giáo-sĩ, đi qua xứ Punjab. Ông chỉ đem theo một bầu nước và một cái mền, tin-cậy rằng dân hồn-xứ sẽ tiếp-đón mình.

Tại một làng kia, ông bị ngược-đãi. Những bậc tai-mắt trong làng ngồi trên ghế thành vòng tròn mà hút thuốc, để mặc ông ngồi dưới đất suốt buổi tối. Khi ông hỏi họ có bằng lòng để ông chữa bệnh-nhơn và dạy-dỗ họ chẳng, thì họ cả tiếng nguyên-rủa ông ghê-gớm. Nhưng ông chẳng trả lời họ một câu nào. Rồi họ cho ông ăn khắc-khổ trong một cái chén rỗng. Ông

lễ-phép cảm ơn họ và ngồi xuống ăn.

Cứ thế trong hai ngày. Nhưng đến ngày thứ ba, người cao-qui nhưt làng đặt khăn bịt dấu của mình nơi chơn ông Stokes. Đó là một dấu-hiệu tôn-qui và kính-trọng. Người này cắt nghĩa rằng họ có nghe nói Đức Chúa Jêsus khuyên môn-dồ Ngài phải yêu-thương kẻ thù-nghịch; vậy, họ đã nhưt-dịnh thử ông, và kết-quả đã làm cho họ kính-ngạc. Họ bèn dọn môn ăn qui nhưt thết ông, và sôi-sảng nghe ông giảng-dạy. Nếu ông nổi nóng, ắt đã mất cơ-hội tốt rồi.



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÙA - NHẬT

DR R. M. JACKSON



14 JUIN, 1942

SỰ PHẢN - HƯNG TRONG CUỘC GIẢNG ĐẠO CHO MUÔN DÂN

(Sứ-đồ 13 : 44-52 ; Ga 3 : 26-29)

CÂU GỐC : — Vì chưng anh em bởi tin Đức Chúa Jê-sus-Christ, nên hết thấy đều là con trai của Đức Chúa Trời

(Ga-la-ti 3 : 26)

Lời mở đầu. — Đức Chúa Jê-sus đã chọn Phao-lô để truyền đạo cho dân ngoại. Trong sách Sứ-đồ, từ đoạn 13, có chép về sự đi giảng đạo tại xứ xa. Trong phần nhiều chuyện này, ta thấy ông Phao-lô là người quan-hệ nhất.

Các ông vào thành nào, cũng giảng cho người Y-sơ-ra-ên trước hết. Vì dân ấy không chịu nghe, các ông bèn giảng cho dân ngoại. Trong vòng họ có nhiều người trở lại tin theo Chúa. Lòng dân Y-sơ-ra-ên cứng-cỏi và mù-tối, đến ngày nay vẫn còn như vậy.

Khi hai ông lìa thành Ba-phô, thì Giảng trở về thành Giê-ru-sa-lem (13 : 13). Kinh-Thánh không nói rõ vì cớ nào. Có lẽ ông nhớ nhà quá, hoặc không bằng lòng chịu sự cực-khổ (so-sánh Sứ-đồ 15 : 38 với II Ti 4 : 11). Về sau Phao-lô có thể làm chứng rằng : «Mặc cớ ich cho ta về sự hầu việc làm.» Dầu anh em không có tài giảng, nhưng Chúa cần-dùng nhiều hạng người khác tỏ ra việc làm mà giúp cho Hội-Thánh. Xem lại bài tuần trước, Phao-lô và Ba-na-ba đi đến đảo Chip-ros, xứ Sy-ri, mà giảng đạo, nay đã đến thành An-ti-ốt, xứ Bi-si-đi. Tại đó, ông Phao-lô giảng một bài hay và dạy rằng : Tân-Uớc hiệp đúng với Cựu-Uớc mà các ông vẫn tôn-trọng (câu 28-39).

I. — Người Giu-đa nghịch cùng Phao-lô và Ba-na-ba (câu 44-45)

Câu 44. — Lúc giải-tán rồi, có nhiều người đi theo hai ông và mời hai ông cứ giảng ngày Sa-bát sau nữa. Họ nhận-biết lời giảng của hai ông hiệp với sự thiếu-thốn của họ.

Câu 45. — Người Giu-đa thấy người ta

nhóm đông quá, thì sanh lòng ghen-tị, vì về phần họ thì không có đồng người nhóm mà nghe như vậy. Họ không chịu tin Đức Chúa Jê-sus, lại nghịch cùng lời Phao-lô nói và mắng-nhiếc ông. Ai không phục Đức Thánh-Linh, thì sẽ phục ma-quỉ. Ai không phục Đức Chúa Jê-sus, thì sẽ nhận Christ giả (II Tê 2 : 10-12).

II. — Phao-lô và Ba-na-ba xây qua người ngoại (câu 46-49)

Câu 46-47. — Khi mới giảng, hai ông giữ-giữ cho khỏi mất lòng người Giu-đa, nhưng khi thấy họ từ-chối Tin-Lành, thì hai ông dự-định nói : «...vì các người từ-chối...chúng ta mới xây qua người ngoại.»

Ông Phao-lô xây qua người ngoại là theo ý thánh của Chúa và làm ứng-nghiệm lời tiên-tri từ xưa (xem Ê-sai 42 : 6-7 và 49 : 6 ; Lu-ca 2 : 31-32).

Câu 48. — Về phần người ngoại, họ vui-mừng lắm, cũng có nhiều người tin Chúa.

Câu 49. — «Đạo Chúa tràn ra khắp trong xứ đó.» Xin anh em chú-ý về câu đó. Các tin-đồ đã làm chứng cho kẻ khác. Cách ít lâu, thì các kẻ ở miền nhà-quê đều được biết danh Chúa. Về phần xứ Đông-Pháp, chúng ta có làm chứng như vậy không? Hằng ngày có biết bao nhiêu người nhà-quê ra thành-thị buôn-bán, và có nhiều người ở trong hang cùng ngõ hẻm, chúng ta mắc nợ, phải truyền Tin-Lành cho họ.

Ông David Bré-not có nói rằng : «Không cứ phải đi đâu, hoặc phải chịu cực-khổ thế nào, tôi cũng cam-chịu miễn là tôi dất-đem được nhiều người tin theo Đấng Christ. Ban ngày tôi nghĩ về một sự mà thôi, ban đêm tôi chiêm-bao thấy một sự

mà thôi; ấy là sự khuyên kẻ tội-lỗi ăn năn tin theo Đức Chúa Jê-sus.»

III.— Hai ông bị đuổi đi (câu 50-52).

Câu 50-52. — «Người Giu-đa xui-giục những đôn-bà... gây sự bắt-bớ Phao-lô... mà đuổi ra...» Bài giảng cảm-dộng cả thành-phố đó là bài tỏ ra sự cần nhứt trong đời sống của mỗi người, tức là tội-lỗi và phương-pháp nên dùng để được khỏi tội. Từ bấy giờ về sau, bất-kỳ đi đâu, cũng có sự bắt-bớ cay-đắng theo Phao-lô. Ấy là vì ông giảng sự cứu-rỗi cho cả dân Giu-đa và dân ngoại được tự-do khỏi luật-pháp và nghi-lễ đạo Giu-đa.

Hai ông phải bại chơn, rồi đi thành Y-cô-ni. Còn về phần các môn-đồ, dầu phải chịu những người đồng-bang chông-cư và khinh-dễ, song họ được đầy-dẫy sự vui-vẻ về Đức Thánh-Linh vậy. Thế thì đối với các tín-đồ đó, sự bắt-bớ là vô-ích.

IV. — Luật-pháp dẫn đến Đấng Christ (Ga 3 : 26-29)

Ga 3 : 26-29. — Lúc Phao-lô giảng trong mấy chỗ xảy ra các việc chúng ta đương học, thì ông viết thư Ga-la-ti này.

Mục-đích của ông là dạy dỗ những người Giu-đa tại đó muốn bỏ Chúa Jê-sus mà trở lại đạo Giu-đa, tức là luật-pháp. Ông muốn họ hiểu-biết rằng: Luật-pháp như thầy giáo dạy dẫn chúng ta đến Đấng Christ. Ai thuộc về Đấng Christ, thì thật là kẻ kẻ-tự sự cứu-rỗi Chúa hứa cho ông Áp-ra-ham.

THÍ-DỤ

Được cứu mạng vì giúp-đỡ kẻ khác

Bến Ấn-độ có một nhà giảng đạo có danh-tiếng lớn, là ông Singh. Có một kỳ ông hầu việc Chúa tại nước Tây-tạng. Nhằm lúc mùa đông, trời rét-lạnh, thì ông định về quê-hương; lúc đó có một người bần-xú xin đi cùng ông. Ông Singh khuyên người đó đừng đi, e bị chết giữa đường; nhưng người không nghe. Sau đi được nửa đường thì cả hai cùng bị rét, dọc đường, hai ông gặp một người nằm trong tuyết; ông Singh bắt mạch biết là còn sống, nên ông bảo người bạn giúp-đỡ mà cứu người này.

Người Tây-tạng ngạc-nhiên lắm mà thưa rằng: «Nếu chúng ta dừng lại mà cứu người này thì chính chúng ta cũng bị nguy.» Nhưng ông Singh không chịu bỏ người đó ở lại, vì hãy còn sống. Người bạn cứ đi đường, để mặc ông Singh ở lại cứu người đó, và cho ông Singh là đại mà liều mình như vậy.

Ông Singh cũng người đau mà lên dốc cách nặng-nhọc. Được một lúc, ông cảm thấy thân-thể mình ấm-nóng. Khi ông gần đến làng mình, thì thấy ở dọc đường có một người nữa nằm trên tuyết. Ông đến gần, thì nhận thấy là bạn của mình khi trước đã từ-chối không chịu cứu người kia. Ông không có thể cống hai người một lần, nên đành bỏ lại.

Vì cứu kẻ khác, ông được sống, không phải chịu số-phận như người bạn kia.

21 JUIN, 1942

GIAO-HỘI-NHỊ TẠI THÀNH GIÊ-RU-SA-LEM

(Sứ-đồ 15 : 1-31)

CÂU GỐC : — Chúng ta tin rằng, nhờ ơn Đức Chúa Jê-sus, chúng ta được cứu cũng như người

(Sứ-đồ 15)

Lời mở đầu. — Hội-đồng này lập chừng 20 năm sau lễ Ngũ-tuần. Cội-nảy là người ngoại-đạo, đã được vào Hội Thánh chừng 15 năm về trước. Lúc bấy giờ Đức Chúa Trời đã tỏ ra ý thánh Ngài đối với các dân ngoại. Nhưng lúc đó có một bọn người mới đã vào Thành tại Giê-ru-sa-lem. Trong số đó nhiều kẻ đoán-định rằng tin đồ phải các lễ-phép đạo ông Môi-se mới cứu-rỗi. Điều này rất can-hệ, cho

Hội-Thánh (Ga 2: 4). Các người Giu-đa cãi lẽ rằng Đức Chúa Trời giao-ước với Áp-ra-ham ai nấy phải chịu phép cắt-bì, và sự giao-ước ấy là vô-cùng (Sáng 17: 14). Lại nữa, nếu dân ngoại không chịu phép cắt-bì mà vào Hội-Thánh, thì được thuận-tiện hơn người Giu-đa vì không bị lễ nào bó-buộc. Người Giu-đa lại nói rằng: Theo Kinh-Thánh, thì dân Giu-đa được phước hơn các dân ngoại (Ê-sai 51: 5-6). Dân Giu-đa kể lệ-luật của ông Môi-se là quan-hệ hơn hết cả mọi việc.

Phao-lô, Ba-na-ba và mấy người khác trong Hội-Thánh chống-trả những người giả-mao kia và nói rằng: Lệ-luật đã được tron trong Đức Chúa Jê-sus. Sự cứu-rỗi là bởi đức-tin, chứ chẳng phải bởi giữ các lễ-phép của ông Môi-se đâu. Khi Phao-lô viết thư Rô-ma, thì có dùng 3 đoạn (9, 10, 11) mà dạy-dỗ về điều đó.

II. — Mấy phái-viên đi thành Giê-ru-sa-lem (câu 2-5)

Hội-Thánh An-ti-ốt không quyết-định về điều ấy được, nên đã cử Phao-lô, Ba-na-ba và mấy tín-đồ khác đi lên thành Giê-ru-sa-lem để tra-xét việc ấy phải, trái thế nào. Trong số các người ấy có Tit (Ga-la-ti 2: 3).

Đang khi đi đường, Phao-lô và mấy người bạn cùng giảng đạo và làm chứng về quyền-phép của Đức Chúa Jê-sus, cứu nhiều kẻ ngoại-đạo. Bởi thế, các tín-đồ vui-mừng và ngợi-khen Chúa.

III. — Các Sứ-đồ bàn-luận về phép cắt-bì (câu 6-18)

Các Sứ-đồ và các trưởng-lão tại Giê-ru-sa-lem tiếp-đãi từ-lễ những phái-viên ở An-ti-ốt đến. Rồi thì Phao-lô và Ba-na-ba thuật lại những việc Đức Chúa Trời đã làm ở họ, và những dấu-điềm kỳ-đặc mà Ngài làm cho họ ở giữa các dân ngoại.

Phao-lô nói rằng: Ông Môi-se đã giao-ước với Áp-ra-ham rằng: Ông sẽ có một con trai, và ông sẽ đặt tên cho con trai ấy là I-xa-ác. Ông sẽ có một gia-đình, và ông sẽ đặt tên cho gia-đình ấy là I-xa-ác. Ông sẽ có một gia-đình, và ông sẽ đặt tên cho gia-đình ấy là I-xa-ác.

Ông I-xa-ác đã giao-ước với ông I-xa-ác rằng: Ông sẽ có một con trai, và ông sẽ đặt tên cho con trai ấy là I-xa-ác. Ông sẽ có một gia-đình, và ông sẽ đặt tên cho gia-đình ấy là I-xa-ác.

phép Môi-se để được cứu hay không?

Có mấy Sứ-đồ làm chứng về các điều ấy như sau này:

A) Phi-e-rô (câu 7, 11). Sau một cuộc bàn-luận dài rồi, Phi-e-rô đứng dậy mà làm chứng rằng Đức Chúa Jê-sus đã chọn ông để mở cửa cứu-rỗi cho các dân ngoại; Ngài lại đổ Đức Thánh-Linh trên các người dân ngoại cũng như Ngài đổ Đức Thánh-Linh trên dân Giu-đa vậy. Phi-e-rô lại nói rằng: Xét những lễ-phép Cựu-Uớc đã mãn-han, thì chẳng nên buộc kể tin Chúa phải giữ những điều ấy, và chẳng nên buộc người dân ngoại ăn-năn trở lại phải chịu phép cắt-bì. Chẳng phải tại nhờ-cây những lễ-phép Cựu-Uớc mà chúng ta được rỗi, chỉ bởi nhờ ơn Chúa Jê-sus chuộc tội cho thiên-hạ mà thôi.

B) Phao-lô và Ba-na-ba cũng hiệp một ý ấy. Hai ông thuật lại những phép lạ Chúa làm ở giữa các dân ngoại, khi hai ông giảng sự cứu-rỗi bởi đức-tin.

C) Gia-cơ nói nhiều điều khôn-ngoaan lắm. Người tỏ ra mục-đích của Đức Chúa Trời trải qua các thời-kỳ. Ấy là:

1) Lập Hội-Thánh (câu 14). Chúa muốn chọn nhiều người từ các dân thiên-hạ làm một dân xứng-đáng cho Ngài. Đó là công-việc của Đức Thánh-Linh trong thời-kỳ này.

2) Dựng lại đền-tạm của vua Đa-vít bị đổ-nại, nghĩa là lập lại cuộc trị-vi của nước Đa-vít trên dân Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời sẽ lập lại ngôi Đa-vít, và Con của Đa-vít sẽ ngự tại đó (Lu 1: 32, 33; H Sa 7: 8-17; Ê-xê đoạn 41-43).

3) Nhóm lại các dân thiên-hạ. Hiện nay Chúa đang lấy ra từ mỗi dân một số người, song bấy giờ cả thiên-hạ sẽ thờ-phượng Ngài (xem Ê-sai 2: 2-5).

Khi các người hội-hop nghe mấy lời đó của Gia-cơ, thì mới hiểu rõ những lời Chúa hứa cho dân Giu-đa ở trong Cựu-Uớc sẽ được ứng-nghiem cả. Lại, việc Ngài làm trong thời-kỳ này là như việc Ngài làm trong thời-kỳ trước. Cho nên Hội-đồng ấy đã quyết-mấy điều này:

Chúng tôi nhờ lệ-luật mà được cứu. Các lễ-phép không đủ chuộc tội.

Sự cứu-rỗi là bởi ân-điền của Đức Chúa Trời, nghĩa là sự ban cho nhưng không của Đức Chúa Trời (Ti Giăng 5: 11, 12).

Sự cứu-rỗi là nhờ đức-tin. Người

ta phải tin và nhận-lãnh Chúa Jê-sus vào lòng (Ê-phê-sô 2: 8).

5) Trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, đều cần-yếu chẳng phải là sự chịu phép cắt-bì hay là sự chẳng chịu cắt-bì, bên là trở nên người mới (Ga 6: 15). Đó là một điều quan-hệ lắm; nghĩa là sự nhập Hội-Thánh, hoặc chịu phép báp-têm hay là giữ ngày Chúa-nhật, hoặc giữ lễ-phép nào khác, đều không có thể cứu được linh-hồn.

IV. — Các lời quyết-nghị và khuyên-bảo của hội-đồng (câu 19-29)

Hội-đồng viết thư khuyên-bảo để dẹp sự xôn-xao tại An-ti-ô-ti như sau này:

1) Phải kiêng cửa cúng và những sự dâm-dục mà kẻ ngoại quen lắm; cũng đừng thờ-lạy các tà-thần (I Cô 8: 13).

2) Buộc phải kiêng giết chết ngai và huyết, vì có các người Giu-đa trở lại đạo,

kéo họ lấy làm gớm-ghếc (Sáng 9: 4).

3) Chớ phạm tội tà-dâm. Đó là tội các dân ngoại thường mắc phải (Giu-đa 7).

Hội-đồng giao thư ấy cho Phao-lô và Ba-na-ba đem về thành An-ti-ô-ti. Khi các người bôn-đao đọc thư, thì được vui-mừng bởi những lời yêu-ủi ấy.

Câu 28 tỏ ra Đức Thánh-Linh làm Đầu Hội-Thánh. Nếu, hiện nay, Hội-Thánh suy-phục Ngài và nhận Ngài là Đầu, thì không sanh ra phe-đảng, cãi-lẽ và ghen-ghét nhau; trái lại, các tín-đồ sẽ hiệp làm một và thường giúp nhau.

Các tín-đồ Giu-đa vốn bị nhiều phong-tục cũ bó-buộc lắm, thế mà vui lòng bỏ hết để tin theo Chúa, thật đáng khen.

Đại-ý của bài này là sự cứu-rỗi linh-hồn cốt bởi lòng tin, chớ chẳng phải tại sự nhớ-cậy phép-lễ nào.

28 JUIN, 1942

MÃY ĐỀU DẠY-ĐỒ DO HỘI-THÁNH THUỞ XƯA

(I Cô-rinh-tô 3: 1-15)

CÂU GỐC: — Vì chẳng ai có thể lập một nền khác ngoài nền đã lập, là Đức Chúa Jê-sus Christ

(I Cô-rinh-tô 3: 11)

Lời mở-đang. — Thánh Phao-lô viết thư Cô-rinh-tô này chừng năm 59, lúc ông làm gần xong chức-vụ tại thành Ê-phê-sô (Sứ-đồ 20: 31 và I Cô 16: 5-8). Sách Sứ-đồ, đoạn 18 đến đoạn 20, chép về việc ông tại thành Ê-phê-sô và Cô-rinh-tô. Đề-mục của thư này là tỏ ra sự hành-vi cử-chỉ của tín-đồ.

Mục-dịch của thư này tỏ ra trong 1: 11 và 7: 1. Do người nhà Co-lô-ê mà ông được tin rằng: Trong Hội-Thánh Cô-rinh-tô có sự chia bè-đảng và sự dâm-loan mà chưa bị xét-đoán. Tín-đồ tại đó không kém về sự biết lẽ đạo, nhưng rất thiếu-thốn trong cách ăn nết ở. Xem thế đủ biết, có thể hiểu rõ lẽ đạo, nhưng không chịu làm theo (Gia 1: 22-27).

1. — Tín-đồ xác-thật (câu 1-5)

Câu 1. — Bôn-đao thành Cô-rinh-tô đầu đã chịu lẽ đạo nhiều, nhưng còn ham-chuộng sự khôn-ngon của đời này, còn yếu đức-tin, nên Thánh Phao-lô chưa dạy được cho kẻ ấy những lẽ mẫu-nhiệm trong đạo, vì họ chưa chịu được. «Người thiêng-liêng» là kẻ lấy các lẽ đạo và ơn Đức Thánh-Linh làm mẫu-mực trong

việc làm và cách ăn nết ở. «Người xác-thật» là người lấy ý riêng mình và tánh tự-nhiên làm mẫu-mực trong các việc.

Câu 2. — Ông Phao-lô coi các tín-đồ thành Cô-rinh-tô như con trẻ, phải cho bú, chẳng ăn được các thứ đồ-ăn cứng khác, vì chưa có thể chịu được. «Sữa» chỉ về những lẽ đạo đơn-sơ, đại-khải, cần cho được cứu-rỗi linh-hồn, mà ta quen dạy cho trẻ con. «Đồ ăn cứng» chỉ về các lẽ đạo quen dạy cho những kẻ đã tấn-tới trong sự thiêng-liêng (Giăng 16: 12; Hê 5: 12 và 6: 1).

Câu 3-4. — Tín-đồ thành Cô-rinh-tô chưa bỏ tành-cũ, vì hãy còn ghen-tị, tranh-cạnh và bất-bình với nhau. Có kẻ khoe mình theo ông Phao-lô, lại có kẻ cậy mình theo ông A-bô-lô, hay là ông Phi-e-rô, hoặc Đấng Christ (1: 12). Thật trái lẽ; vì các người dạy đạo đều là đầy-tớ Đức Chúa Jê-sus mà thôi. Mọi ơn-phước đều bởi Đức Chúa Jê-sus đã cứu ta ra khỏi tội. Vậy, mỗi người đều phải thuộc về Ngài.

Câu 5. — Các người giảng đạo chẳng qua là đồ đúng trong tay Đức Chúa Trời, si nấy làm việc tùy ơn Chúa đã ban cho.

«Vây, chớ ai khoe mình về loài người, vì mọi sự đều thuộc về anh em, hoặc Phao-lô, hoặc A-bô-lô vậy» (1 Cô 3: 21-22).

II. — Chỉ có Đức Chúa Trời làm cho lớn lên được (câu 6-8)

Câu 6. — Thánh Phao-lô giảng đạo ở thành Cô-rinh-tô trước hết (đoạn 18), chẳng khác gì gieo giống; sau ông A-bô-lô cũng đến thành ấy mà giảng đạo, kể như vun-tưới vậy (Sứ 19: 1). Song, nếu không nhờ Đức Chúa Trời giúp sức cho, thì hai ông ấy chẳng làm được việc gì.

Câu 7. — Kể giảng đạo chớ khoe mình đã làm ích cho ai, vì nếu Đức Chúa Trời không ban ơn soi trí, mở lòng, thì chẳng thành việc được.

Câu 8. — Ông Phao-lô chống-cự những người có ý lập phe-đảng khác. Các người giúp việc trong Hội-Thánh phải hợp một ý với nhau mà dẫn đường cho người ta đến cùng Chúa Jê-sus. Các người ấy là đầy-tớ Chúa Jê-sus; ai nấy sẽ được thưởng theo việc đã làm (Ma 20: 4).

III. — Những người đồng làm với Chúa

Câu 9. — Ở đây, Phao-lô nói bóng rắng: «Anh em là ruộng của Đức Chúa Trời cấy.» Nghĩa là trong Hội-Thánh phải có các Sứ-đồ, tiên-tri, thầy giáo, v. v. Cũng như ở nhà-quê phải có người cấy, kẻ bừa, người cấy và con gặt, v. v. Chúa cần-dùng người để làm các thứ việc trong Hội-Thánh. Lại nói bóng rắng: «Nhà của Đức Chúa Trời xây.» Cũng thế, phải có thợ nề, thợ mộc, thợ sửa, mới có thể xây nhà. Còn có nhiều người chưa từng nghe về Đức Chúa Jê-sus, vậy, Đức Chúa Trời còn đương kêu-gọi các tin-đồ làm chứng về Ngài.

Câu 10. — Thánh Phao-lô đã lập nên Hội-Thánh Cô-rinh-tô. Ông làm một cách khéo hẳn, vì chỉ nhờ Chúa mà thôi. Ông coi mọi sự lợi cho mình như là sự lỗ.

Như vậy, ông trở nên một tay thợ khéo.

Câu 11. — Đức Chúa Jê-sus là nền của Hội-Thánh; ai lập nền khác thì là kẻ làm rối đạo. Phao-lô khuyên chúng ta, là kẻ hầu việc Chúa, rằng: «Ai nấy phải cần-thận về sự mình xây trên nền đó.» Nghĩa là phải giúp tin-đồ ngày một tấn-tới lên.

IV. — Hai cách hầu việc và kết-quả của hai cách đó (câu 12-15)

Câu 12. — Có hai thứ vật-liệu chúng ta có thể xây-dựng trên nền ấy. Một là vàng, bạc và bửu-thạch, nghĩa là ân-ô đẹp lòng Chúa, luôn luôn theo ý Ngài bày-tỏ ra trong Kinh-Thánh. Hai là gỗ, cỏ khô và rơm-ra, nghĩa là ân-ô và hầu việc Chúa theo tánh xác-thịt mình. Gỗ, cỏ và rơm là những vật dễ tìm, nhưng không có giá-trị. Không khác nào một hạng người chỉ ưng hầu việc Chúa cách phở-trương, mục-đích để được người ta khen. Song 1c, khi xét kết-quả của việc họ, thì cũng như cỏ và rơm-ra vậy.

«Vàng» chỉ về Thần-Linh của Chúa; ai muốn có tâm-tánh như Chúa, thì trước hết phải tái-sanh, và hằng ngày làm theo thánh-ý như đã chép trong Kinh-Thánh.

Câu 13. — «Lửa» chỉ về sự xét-đoán của Chúa. Gỗ, cỏ và rơm dễ cháy. Cũng một lẽ ấy, công-việc của những người không có lòng-trung-tin mà hầu việc Chúa, sẽ bị «lửa» thiêu-đốt mau-chóng.

Vàng, bạc và bửu-thạch dầu bị luyện-lọc, nhưng không hề gì. Như vậy, công-việc của những người được Đức Thánh-Linh chỉ-dẫn sẽ còn lại đời đời.

Câu 14-15. — Đức Chúa Trời ban sự sống đời đời cho những kẻ được cứu, còn về phần tin-đồ thì Ngài hứa ban phần thưởng, miễn là chúng ta hầu việc Ngài cách trung-tin. Chúng ta có thể nhận sự sống đời đời hiện nay, nhưng đến lúc qua đời, mới có thể nhận các phần thưởng.

B JUILLET, 1942

ĐẠO TIN-LÀNH TRUYỀN SANG AU-CHÂU

(Sứ-đồ 16: 6-15)

CÂU GỐC: — Hãy qua xứ Ma-xê-đoan mà cứu-glúp chúng tôi

(Sứ-đồ 16: 9b)

Lời mở đầu. — Đức Chúa Jê-sus là Đầu Hội-Thánh. Trong mọi sự Ngài là Chủ. Chúa dùng người như dùng đồ-đạc để

làm việc Ngài, nhưng chính Ngài là Người làm việc đó. Thí-dụ: Tin-đồ như cái ống mà Chúa dùng để dẫn nước hằng

sống cho những kẻ khát sự công-bình. Nhưng cái ông đó phải sạch-sẽ; nếu vì tội-lỗi mà bị hế-tắc, thì nước hằng sống của Chúa không thể nào thông qua mà đến nơi những kẻ khát kia.

Đức Thánh-Linh là Khâm-sai của Đức Chúa Jê-sus đã sai xuống thế-gian để cai-trị Hội-Thánh. Còn có nhiều sự mà loài người chưa hiểu, nhưng Đức Thánh-Linh biết hết. Vậy, cứ khi Ngài dẫn-dụ tín-dồ phải làm việc mà người ta coi là dở-dại. Ai vâng theo Chúa mà làm, thì sẽ được rõ ràng Chúa biết ơn chúng ta (I Cô-r. 1: 21).

I. — Đức Thánh-Linh cai-trị hành-trình của người truyền-đạo (câu 6-7)

Thánh Phao-lô và Si-la đã giảng đạo trong xứ Phi-rì-gi và đất Ga-la-ti, bên mong có chỗ mới mà làm chứng về Đức Chúa Jê-sus. Hai ông định đi qua cõi A-si, nhưng Đức Thánh-Linh đã cấm. Hai ông liền vào xứ Bi-thi-ni, ở phương đông-bắc mà giảng, nhưng Đức Thánh-Linh không cho phép. Chúa đã định sai ông Phao-lô giảng ở xứ khác, nên không cho ghé hai chỗ đó. Chúa cấm hai ông giảng trong các chỗ hai ông ra đi, thì có mấy điều dạy-ta cho chúng ta:

1) Tuy có khi các người linh không rõ vì cớ gì phải đánh giặc tại một chỗ nào, nhưng buộc phải vâng theo mang-lệnh của thống-tướng. Họ tin chắc rằng thống-tướng biết rõ hết cả và sẽ dắt họ đến sự thắng trận.

2) Đức Chúa Trời không những mở cửa, có khi Ngài lại đóng cửa nữa.

3) Chúng ta không thể nào nhờ các dịp-tiện tốt để biết ý thánh của Chúa. Hai ông có cơ-hội tốt cứ giảng ở phương Đông, song Chúa không cho.

4) Hãy để Đức Thánh-Linh chọn việc để chúng ta làm cho Ngài.

Mấy phương-pháp Chúa dùng để chỉ-dẫn

Chúa có nhiều cách để tỏ ra ý thánh của Ngài. Xin kể ra ba cách Ngài thường dùng.

A) Bối-trí xét-đoán đã được Chúa cai-quản. Mục-đích của Chúa là mỗi đấng-tớ Ngài được tự-do trong chức-vụ mình, cho nên Ngài luyện-tập chúng ta, hầu cho tâm-thần mình hiệp với tâm-thần Ngài, đến nỗi chúng ta tự-nhiên chọn những sự đẹp ý Ngài (Gia-cơ 1: 5).

B) Bối-tình-hình và cảnh-ngộ. Có khi Ngài sắp-đặt những việc xảy ra chung-quanh ta để tỏ ra ý thánh của Ngài.

C) Bối-tiếng-gọi của tâm-thần mình. Có nhiều người mong Chúa dùng cách đó luôn luôn, lại thật cũng có khi như vậy. Song lẽ, nếu mình buộc Chúa dùng cách đó mãi mà chỉ đường cho mình đi, thì e rằng tâm-thần và ý-chỉ của mình không khác nào một cái máy. Chớ chỉ cho Chúa cách Ngài phải dùng mà dắt, dẫn mình, bèn phải mở lòng, hầu cho Ngài có thể soi sáng cho, ắt sẽ biết ý thánh Ngài.

II. — Sự hiện-thấy của thánh Phao-lô (câu 8-12)

Câu 8. — Đức Chúa Trời định cho hai ông sang Âu-châu, cho nên chỉ đi qua xứ My-si để tới Trô-ách. Tại đó có cửa biển, tiện cho hai ông chèo thuyền vượt sang phương Tây.

Câu 9. — Có lẽ ông chưa rõ vì cớ nào Chúa ngăn-trở giảng ở phương Đông, nhưng vì ông chỉ muốn theo ý thánh Ngài, cho nên Ngài đã tỏ ra cho ông biết. Ban đêm có người phương Tây hiện ra mà nài-xin ông qua đó để cứu-giúp. Người đó làm đại-biêu cho các người chưa nghe đạo Tin-Lành. Nếu chúng ta cứ ngồi nhà-thờ mà hát to lên rằng: «Hãy cứu người gần chết,» nhưng chính mình không bằng lòng đi, hoặc dâng tiền để cứu-giúp kẻ khác đi, thì có được không? (Châm 24: 11, 12).

Câu 10. — Khi ông Phao-lô được biết ý Chúa, thì sửa-soan làm theo liền. Sự vâng lời mau-chóng là đức-tánh tốt.

Câu 11-12. — Từ thành Trô-ách, mấy ông vừa đi thuyền, vừa đi bộ tới thành Phi-líp. Ấy là thành thứ nhất của tỉnh Ma-xê-đoan và là thuộc-địa nước Rô-ma. Nhưng khi mới đến, thì không có dịp-tiện mà giảng, không gặp ai muốn nghe, không có ai khao-khát về Đấng Cứu-thế. Thấy như vậy, có lẽ ma-quỉ xui-giục ông hồ-nghĩ về sự kêu-gọi của Chúa. Có khi Chúa muốn thử lòng chúng ta. Sự cần nhứt là chúng ta phải trung-thành với Ngài.

III. — Ly-đi trở về đạo (câu 13-15)

Câu 13. — Ở thành Phi-líp tuy không có đủ người-sống-sáng mà lập nhà hội,

nhưng có chỗ cầu-nguyện. Vậy, đến ngày Sa-bát, mấy ông tới chỗ đó, nhưng chỉ thấy đờn-bà mà thôi. Tiếc thay! Phần nhiều đờn-ông thường lãnh-đam về sự thờ-phượng Chúa. Dầu vậy, các ông cứ giảng cho số ít người đờn-bà đó. Có người chỉ thích giảng cho đồng người nghe; nhưng phước cho người nào sẵn lòng làm việc nhỏ-mọn để hầu việc Chúa Jê-sus. Lắm khi chính Đức Chúa Jê-sus giảng cho một người mà thôi.

Câu 14. — Trong đám đờn-bà nhóm cầu-nguyện, có bà Ly-đi. Bà đã đến thành Phi-líp để buôn-bán. Bà là người dân ngoại đã nhập vào giáo Giu-đa. Vì bà hết lòng tìm-kiếm Đức Chúa Trời, cho nên Ngài sai Phao-lô giảng cho bà, cũng như Ngài sai Sứ-đồ Phi-e-rơ giảng cho Côt-nây vậy (Ma-thi-ơ 5: 6). Chúa mở lòng cho bà chăm-chỉ nghe lời giảng và

bằng lòng trở lại cùng Đức Chúa Trời.

Câu 15. — Bà Ly-đi chịu phép báp-têm để làm dấu-hiệu bề ngoài rằng Đức Chúa Trời đã đổi lòng bà. Không những chính bà chịu phép ấy, song cả nhà, hoặc con-cái, hoặc đầy-tớ, cũng có lòng tin và chịu phép báp-têm nữa. Chúng ta dám chắc rằng Ly-đi là người đạo-đức và làm gương sáng trước mặt cả nhà, nên họ mới bằng lòng tin theo Chúa.

Chúa ban cho bà có lòng rộng-rãi, kính-mến các giáo-sĩ của Ngài. Bà liền ép mời Phao-lô và mấy bạn vào nhà mình, rồi cung-cấp đồ-ăn cho. Có lẽ về sau bà Ly-đi lập một chi-hội tại thành Thi-a-ti-rơ (Khải 1: 11; 2: 18, 14).

Nguyện Chúa ban cho Hội-Thánh Việt-nam nhiều tin-đồ như bà Ly-đi, có lòng nhơn-đức, sốt-sắng, và vui lòng cung-cấp cho việc Chúa mau mau đạt đến bực tự-lập.

12 JUILLET, 1942

ĐẠO TIN - LÀNH TRẦN QUA ẬU - CHÂU

(Sứ 19: 8-10; 29-32)

CÂU GỐC: — Bởi chưng sự tham tiền-bạc là cội-rễ mọi điều ác

(1 Ti-mô-thê 6: 10a)

Lời mở dăng. — Khi Phao-lô đã ở thành Cô-rinh-tô được một năm 6 tháng rồi, thì từ-giữa anh em mà cùng Bê-rit-sin và A-qui-la đáp thuyền tới thành Ê-phê-sô. Vợ chồng Bê-rit-sin ở lại Ê-phê-sô, còn Phao-lô lên thành Giê-ru-sa-lem, chào-mừng Hội-Thánh xong, rồi xuống thành An-ti-ốt. Ấy là xong cuộc hành-trình giảng đạo lần thứ hai của Phao-lô.

Ở An-ti-ốt được ít lâu, Phao-lô lại đi khắp xứ Ga-la-ti và Phi-ri-gi, cốt ý làm vững lòng bền chí hết thầy môn-đồ. Đây bắt đầu cuộc hành-trình giảng đạo lần thứ ba của Phao-lô.

Lúc này A-bô-lô tới thành Ê-phê-sô và được Bê-rit-sin cùng A-qui-la sẵn lòng giải-bày về đạo Chúa cho (Sứ 18: 24-28); đoạn, người qua thành Cô-rinh-tô giảng đạo, hầu khiến tin-đồ được vững-vàng thêm trong đức-tin. Phao-lô cũng xuống ở thành Ê-phê-sô được chừng 3 năm. Thành này đẹp lắm, vì là kinh-đô của xứ A-si, và là nơi đô-thị lớn, buôn-bán to, lại cũng có đền-thờ của đại-nữ-thần Đi-anh nữa. Ở đây Chúa dùng tay Phao-lô làm nhiều phép lạ dấu kỳ.

I. — Phao-lô giảng-dạy trong nhà hội rồi trong trường Ti-ra-nu

(Sứ 19: 8-10)

Câu 8. — Vừa tới thành Ê-phê-sô, Phao-lô được phép giảng-dạy trong nhà hội 3 tháng. Hễ ai nhận tội mình, bằng lòng ăn-năn và tin Đức Chúa Jê-sus, thì được tái-sanh ngay, được kêu Đức Chúa Trời bằng «Chúa» và được thuộc về Thiên-quốc.

Câu 9. — Bấy giờ những kẻ thật lòng kính-mến Đức Chúa Jê-sus bèn lia-bỏ nhà hội, vì không chịu chung-đụng với kẻ vô-tin; họ tìm nơi nhóm lại, để Phao-lô dạy Kinh-Thánh cho. Hiệu nay cũng vậy; dầu có kẻ vui lòng nghe đạo, thì đó cũng có người cứng lòng, chẳng tin và tìm cách nghịch lại, như là người nào bị buộc phải đổi nghề sanh-nhai đáng tội vì không hiệp với đạo thật của Đấng Christ.

Câu 10. — Có thể phỏng-đoán ông Ti-ra-nu là tin-đồ sốt-sắng, và trường học của ông trở nên một Thành-Kinh Học-Đường. Các sanh-viên nhà trường này nôn-nã đi ra làm chứng đạo cách rất sốt-sắng, đến nỗi kết 2 năm «mọi người ở trong cõi A-si đều nghe đạo Chúa.» Qui

vi Mục-sư, Truyền-đạo, hãy xem thử đồng-bào trong các tỉnh qui-vị ở đã được nghe rõ đạo Chúa chưa? Nếu đời xưa còn có thể truyền-bá đạo Chúa cách mau-chóng dường ấy, huống chi nay chúng ta lại chẳng nên truyền-bá đạo Ngài cho mau-chóng hơn ư? Xin chúng ta nhiệt-tâm khấn-nguyện Chúa, để Ngài phần-hưng các ban chứng-đạo, hầu cho ai nấy hết lòng sốt-sắng đi ra làm chứng cho Chúa, như lúc Bác-sĩ Tổng-thương-Tuyệt giảng phần-hưng tại nước Việt-Nam.

II. — Đê-mê-triô làm chứng về Phao-lô (Sứ 19: 23-28)

Câu 23. — Đức Thánh-Linh có cai-trị lời giảng của Phao-lô, khiến thính-giả phần đông chịu cảm-động, tin-nhận đạo Chúa. Làm kẻ trước theo nghề phù-phép, lúc tin Chúa, bằng lòng bỏ hẳn nghề ấy và đốt hết các sách-vở trước mặt thiên-hạ. Nguyên quyền-phép Chúa đã bắt phục người ta ở Ê-phê-sô thế nào, cũng sẽ bắt phục Hội-Thánh Đông-Pháp thế ấy, thì kết-quả hẳn được như Phao-lô.

Câu 24. — Đê-mê-triô làm đầu các thợ bạc tại thành Ê-phê-sô. Ông dùng bạc làm khám nữ-thần Đi-anh; không những chỉ người trong thành này mua các khám ấy thôi, mà hề ai ở xa đến du-lịch, cũng có bỏ tiền mua nữa. Nên vừa khi có nhiều người tin Chúa, không thờ-lạy các thần-tượng nữa, khiến Đê-mê-triô phải chịu thiệt vì hàng bán không chạy, thì người câu-tức Phao-lô và nghịch lại đạo ông giảng.

Câu 25. — «Sư thanh-lợi chúng ta sanh bởi nghề này.» Đê-mê-triô sợ nghề-nghiệp mình phải thất-bại bởi người ta tin đạo Phao-lô giảng. Thật như câu phương-ngôn rằng: «Động đến túi tiền của người ắt là động đến lòng người.» Bởi lòng tham-lam, các thợ bạc kia vui lòng thấy nhiều người sa xuống địa-ngục, miễn là nghề của họ được may-mắn và phát-tài. Thật sự tham tiền-bạc là cội-rễ của mọi điều ác.

Câu 26. — Sự làm chứng của Đê-mê-triô thật là lời khen tốt nhất về lòng trung-tin của Phao-lô. Phước cho kẻ giảng đạo được lời khen rằng: «Ông đã trở lòng của nhiều người bỏ sự thờ-lạy các thần mà tin theo Đức Chúa Jê-sus.» Xem Sứ 17: 29 và I Cô 10: 19-20, có thể đoán rằng

cuối ông Đê-mê-triô và các thợ thường thường chế-cười sự mê-tin của những người mua khám nữ-thần Đi-anh, là hình-tượng bởi tay họ làm ra.

Câu 27-28. — «Sợ nghề-nghiệp mình phải bị gièm-chê.» Chúa sẽ phạt những người không có lòng thương-yêu linh-hồn người khác và lợi-dụng sự mê-tin của họ để làm giàu cho mình. Sự sáng của đạo Tin-Lành bày-lộ ra sự tham-lam ích-kỷ của họ (I Phi 2: 1-3).

Phần nhiều cũng như Đê-mê-triô và ngăn-trở việc Chúa vì cách ăn-ở và nghề-nghiệp mình không hiệp với đạo Tin-Lành. Phao-lô nghịch cùng các thần kia, và ông nói chẳng có thần nào khác ngoài ra Đức Chúa Jê-sus, nên họ giận lắm và muốn giết ông.

III. — Sự dấy loạn (Sứ 19: 29-32)

Câu 29. — Khi dân-chúng nghe lời của chủ thợ bạc, thì cất tiếng la lên; người thì reo lên thế này, kẻ thì la lên thế khác. Vì om-sòm quá, phần nhiều thật không biết vì cớ nào mình la lên. Họ bắt hai người bạn của Phao-lô và kéo đến rập bít.

Câu 30-32. — Phao-lô muốn ra mặt trước dân-chúng, song môn-đồ không cho. Ông chẳng ngại liều mình để bình-vực lẽ thật và giảng về Đấng Christ. Về sau có người thợ-ký thành-phố lấy lời khôn-ngoaan và khuyên họ yên đi, vì không có ai làm hại cho Đi-anh nữa đâu (I Cô-rinh-tô 1: 18).

Mấy lời dạy-dỗ

1. — Nếu chúng ta bằng lòng chờ-đợi thì-giờ thuận-tiên của Chúa mà làm việc, thì không thể sai-lầm được.

2. — Ví thế nên khi Phao-lô giảng tại thành Ê-phê-sô, có Đức Thánh-Linh cảm-động lòng thính-giả, và vì đó làm người được cứu.

3. — Khi nào có người không chịu nghe Lời Chúa, thì Ngài khiến cho tin-đồ phân-rẽ khỏi họ.

4. — Những người làm đầu các đạo đối-trá, gặp khi không may-mắn, thì sanh lòng lo-lắng nhiều. Còn hề ai giảng lẽ thật, thì không cần lo về tài-chánh, chỉ hết sức nhờ-cậy Đấng đã sai mình.

5. — Đức Chúa Trời đã bao-phủ Phao-lô bằng quyền-phép của Ngài, hẳn cũng ở cùng chúng ta nữa; vậy thì chẳng ai có thể hại chúng ta được.

TRÁCH-NHIỆM CỦA HỘI-THÁNH VỚI SỰ UỐNG RƯỢU

(I Cô 5: 9-13; Tit 2: 1-8)

CÂU GỐC: — Các người là muối của đất

(Ma-thi-ơ 5: 13a)

Lời mở đầu.— Tin-đồ của Đấng Christ được gọi đến sự thánh-khiết. Hành-vi cử-chỉ của mỗi người rất cần xứng-hiệp với đạo-lý của Chúa, đề tỏ ra ân-diễn và quyền-phép của Đức Chúa Trời. Dầu chẳng phải bởi việc làm mà chúng ta được cứu (Êph. 2: 8-10), nhưng tin-đồ vẫn phải coi chừng cách ăn nết ở của mình luôn. Chớ có ai làm tưởng rằng mình đã được cứu rồi, thì có thể ăn-ở sao mặc ý mình dầu. Trong thư I Côr. 3: 16, Phao-lô có ví Hội-Thánh như đền-thờ và thân-thể của Đức Chúa Trời. Vậy, ai thuộc về Hội-Thánh, nấy có trách-nhiệm làm gương sáng trước mặt thiên-hạ.

Từ lúc mới sáng-lập, Hội-Thánh đã buộc phải chống-trả hết thảy mọi sự say-sưa, phóng-tung, dâm-loạn. Trong đời Phao-lô, thế-gian mê-đám, phóng-dã, dâm-ô đến cực điểm; dầu vậy, thế-gian ngày nay chẳng có thánh-sạch hơn đâu. Nên rất cần chúng ta khuyên-hỗ thuộc-viên mới vào Hội-Thánh phải chừa-bỏ hẳn các tội-ác đó, hầu khỏi làm tối-lám đạo Chúa.

I. — Tin-đồ đối với thế-gian

(I Cô 5: 9-13)

Câu 9-10.— Hội-Thánh ở giữa thế-gian, thật dễ bị hại vì thế-gian xúc-thối và ma-qui. Nên dầu còn ở thế-gian, Hội-Thánh buộc phải bước theo lời Chúa dạy: «Hãy phân-rẽ ra khỏi thế-gian» (II Côr. 6: 17).

Phao-lô không có ý dạy tin-đồ tu-hành, nhưng mặc dầu ở thế-gian, cũng phải không thuộc về thế-gian, không ăn-ở và phạm tội như thế-gian, và có thể giao-thông kết bạn với vô-luân ai miễn là người ấy thật lòng tin theo Chúa.

Câu 11.— Phao-lô tỏ ra tánh-cách của những người chúng ta không nên giao-thông với, tức là những người tự xưng là tin-đồ mà còn gian-dâm, tham-lam, thờ hình-tượng, chối-rủa, say-sưa, hoặc chất-bóp. Đối với những người như thế, tin-đồ không được phép ăn-uống, hoặc hiệp chung với họ trong các

việc họ làm; vì làm như vậy là khiến cho lương-tâm họ ra chai-lỳ, đến nổi trở nên những người khó cảm-động. Song chúng ta có bổn-phận làm chứng, răn-hỗ, cáo-trách, nài-khuyên họ lánh khỏi tội-ác đời này. Bằng họ cứ cố-ý phạm tội, thì bị loại ra khỏi Hội-Thánh.

Câu 12.— Hội-Thánh không xét-đoán kẻ ngoại-đạo, là kẻ không thuộc quyền Hội-Thánh, nhưng phải sửa-trị giao-hữu nào hằng làm gương xấu, hay làm có vấp-phạm cho người khác.

Câu 13.— «Hãy trừ-bỏ kẻ gian-ác khỏi anh em.» Nếu xảy ra trong Hội-Thánh có người nào phạm tội như đã kể ra trong câu 11, thì bổn-phận Hội-Thánh phải dứt phép thông-công kẻ ấy; chỉ có thể thông-đồng ân-tử thiêng-liêng với kẻ ấy khi người thật lòng hối-cải để được Hội-Thánh đối-đãi như anh em (II Cô 2: 5-10). Chớ có ai tưởng rằng làm theo lời dạy-đỗ của đoạn này, thì số tin-đồ ít lắm. Vì điều yếu-cần không phải là Hội-Thánh có nhiều tin-đồ; nhưng hề có tin-đồ thì phải là tin-đồ đời-khất sự công-bình, tìm-cầu sự nên thánh, như có chép rằng: «Hãy nên thánh, vì Ta là Thánh» (Lê-vi 11: 44). Phao-lô cũng dạy rằng: «Bởi chưng Đức Chúa Trời chẳng gọi chúng ta đến sự ô-nết dẫu, bèn là sự nên thánh vậy (I Tê 4: 7; 3: 13; Hê 12: 14). Thì Hội-Thánh chỉ có một tin-đồ thành-sạch hay là không có hẳn, còn hơn là có đồng người mà đẩy-dẩy tội-lỗi.

II. — Mục-sư phải khuyên nam, phụ, lão, ấu cách nào (Tit 2: 1-8)

Phao-lô gởi thư này cho Tit đương làm Mục-sư tại Cô-rét. Ông Tit được gọi là con thiêng-liêng của Phao-lô, vì nhờ chính Phao-lô đem ông về với Cứu-Chúa. Giảng-dạy tại Cô-rét ít lâu, đoạn, Phao-lô giao-pho việc lập các Giáo-Hội cho ông Tit.

Câu 1-2.— Phao-lô khuyên-bảo Tit cách nào phải dạy-đỗ các thuộc-viên Hội-Thánh. Chúng ta nên chú-ý và làm theo

các lời khôn-ngoan dạy, để chừa-vụ mình được may-mắn.

Những người già-cả có bôn-phận làm gương tốt cho kẻ trẻ tuổi, tức là phải tiết-độ, nghiêm-trang, khôn-ngoan, có đức-tin, lòng yêu-thương và lãnh nhĩn-nhục vẹn-lành. Như vậy, chắc các ông bà già giúp việc Chúa nhiều.

Câu 3-4.— Các bà già cũng vậy, không có phép nói xấu hoặc uống rượu. Nên quyết-định nếu bởi tội uống rượu, hút thuốc, đánh bạc, xem hát, mặc áo-quần lòa-loẹt, hoặc việc gì khác mà xui cho anh em mình vấp-phạm, thì chẳng hề làm (I Cô 8: 13, I Phích. 3: 3-6). Đối với các bà trẻ tuổi, Phao-lô khuyên Tit hãy dạy-đỗ họ cách gián-tiếp. Các bà già phải làm gương sáng cho đờn-bà trẻ tuổi. Còn đối với thanh-niên hay ăn-ở nông-nổi, thì phải khuyên-dạy họ tránh các việc làm không hiệp đạo thật của Đấng Christ.

Câu 5.— «Hầu cho đạo khỏi bị một lời chê-bai nào.» Thế-giữa cảm-biết mình thua-sút tín-đồ về mặt đạo-đức, nên hễ khi thấy tín-đồ nào ăn-ở tội-lỗi không khác gì mình cả, thì lập-tức chỉ-trích ngay. Vậy, tín-đồ không nên cho thế-giữa có dịp-tiện chê-bai đạo Đức Chúa Trời bởi thấy hành-vi cử-chỉ của mình không rải ra mùi thơm của Đấng Christ.

Câu 6-8.— Đối với các bà, các cô trẻ

tuổi, Tit có phép khuyên họ cách trực-tiếp phải ăn-ở cho có tiết-độ; mà không những dạy họ bằng lời, còn phải làm gương tốt cho họ nữa (I Tê 1: 5). Và, Tit là người trẻ tuổi, cần phải có ơn Chúa làm mới khuyên-dạy kẻ khác được. Không những Tit, phàm ai làm người giảng đạo, cũng buộc phải thận-trọng về hành-vi cử-chỉ của mình, hầu cho có thể bịt miệng kẻ nghịch-thù, khiến họ bị hổ-thẹn mà không thể nói xấu chúng ta đều chi.

Tóm-tắt

1.— Được thuộc trong Giáo-Hội thật là quý, nhưng ai không có cách ăn nết ở xứng-hiệp với đạo Chúa, thì người đó nên ra ngoài Giáo-Hội là hơn.

2.— Có nhiều Giáo-Hội không lo sửa-trị giáo-hữu, e mất lòng họ, song bởi sự vị-nể đó mà phải dự-phần làm cho linh-hồn của họ trầm-luân.

3.— Người say-sưa đầu tự xưng là tín-đồ, nhưng ai vì cũng kẻ người đó là giả-hình mà thôi (I Cô 6: 9-11).

4.— Dẫn kẻ say-sưa chẳng hưởng được nước Đức Chúa Trời, song nhờ ơn Chúa họ có thể được cứu khỏi ác-tệ đó.

5.— Như nước chỉ có thể cao đúng mực nó, thì người giảng đạo cũng không thể cảm-hóa người khác vượt quá trình-độ đạo-đức của mình được.



26 JUILLET, 1942

NHỮNG THƠ TÂN-ƯỚC BỞI ĐỨC THÁNH-LINH SOI-DẪN

(Ga 1: 11-12; I Tê 2: 13; II Ti 3: 14-17; II Phích 3: 14-16; Giu-đe 3)

CÂU GỐC:— Cả Kinh-Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi-dẫn, có ích cho sự dạy-đỗ, bẻ-trách, sửa-trị, dạy người trong sự công-bình.

(II Ti 3: 16)

Lời mở đàng.— Nội 27 quyền thuộc trong Tân-Quốc, có 21 quyền là thơ-tín của các Sứ-đồ, đương thời còn hành-chức dưới đất, hoặc viết cho Hội-Thánh nào, hoặc cho số ít nhiều anh chị em nào, hoặc cho cá-nhơn nào. Các thơ-tín đều được Đức Chúa Trời hà hơi vào; như thế tỏ ra rằng Ngài muốn gần-gũi với chúng ta một cách mật-thiết trong tình yêu-thương của cha đối với con. Như vậy, dầu có nhiều trước-giả, song Đức Chúa Trời chỉ dùng tay của họ mà chép

ra ý-chỉ của Ngài đó thôi. Cho nên Đức Chúa Jê-sus có phán với các môn-đồ rằng: «Ai nghe các người ấy là nghe Ta» (Lu 10: 16). Phao-lô chứng-quyết rằng: Chúng ta không cậy lời nói mà sự khôn-ngoan của loài người đã dạy dân, song cậy sự khôn-ngoan mà Đức Thánh-Linh đã dạy (xem I Cô 2: 4-5). Xin chú-ý: Chính LỜI họ chép là nhờ Đức Thánh-Linh soi-dẫn. Ngoài lời thánh của Đức Chúa Trời ra, thì nhơn-loại chẳng được yên-ủi chi hết, nhưt là giữa lúc này, là lúc cả thế-gián

đang bị khủng-bố vì thâm-họa ghê-gớm của chiến-tranh. Dầu trạng-thái của thế-giới qua đi, mọi vật và công-trình trên đất bị tiêu-hủy, nhưng Lời Chúa còn lại đời đời (I Phi-e 1: 24-25). Đức Chúa Trời không hề thay-đổi, và các nền của Ngài chẳng hề bị lay-chuyển. Đương thời-kỳ khó-khàn này, loài người để ý đến Lời Chúa hơn là lúc thái-bình.

I. — Thánh Phao-lô bình-vực chức-quyền Sứ-đồ của mình (Ga-la-ti 1: 11-12)

Vì trong xứ Ga-la-ti có kẻ rối đạo, muốn phá chức-quyền Sứ-đồ của Phao-lô để để lừa-dối Hội-Thánh, nên ông tự-chứng chức Sứ-đồ ông được bởi chính Đức Chúa Trời chọn-lập ông và ban chức ấy cho ông như cho các Sứ-đồ khác. Xưa Sau-lô bắt-bớ Hội-Thánh cách tàn-nhẫn, và làm vậy tưởng là hầu việc Đức Chúa Trời. Chính trên đường ông đi đến Đa-mách để bắt-bớ đạo, thì Chúa đã hiện ra mà cứu ông, bao-phủ ông bằng quyền-phép Ngài, và dùng ông như một khí-dụng rất tốt để làm sáng danh Đức Chúa Trời trước mặt thiên-hạ (I Ti 1: 12-13). Sau khi đã được xức dầu và phong chức Sứ-đồ cho, thì Phao-lô lên thành Giê-ru-sa-lem làm quen với các ông được chức Sứ-đồ trước mình (Ga-la-ti 1: 18-24).

II. — Các Sứ-đồ chỉ rao-truyền Lời Chúa (I Tê 2: 13)

Theo Sứ-đồ 17: 1-9, Phao-lô đã giảng tại Tê-sa-lô-ni-ca; và thơ thư nhưmà ông đã viết là thơ ông gửi cho Hội-Thánh tại đó. Thuộc-viên Hội-Thánh coi lời ông truyền như là chính Lời của Đức Chúa Trời, chứ không phải của người ta. Vì các Sứ-đồ không rao-truyền điều nào khác ngoài ra đạo-lý của Chúa Jê-sus, nên chẳng ai dám bao gan thêm bớt gì cả. Tin-Lành là quyền-phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin. Kết-quả của đạo mình-chứng đạo đó thật là do Đức Chúa Trời mà đến.

III. — Phải nuôi-dạy con theo Lời Chúa (II Ti-mô-thê 3: 14-17)

«Hãy đứng vững trong những sự con đã đem lòng tin-chắc mà học và nhận lấy.» Lời Phao-lô khuyên Ti-mô-thê thì cũng khuyên chúng ta nữa. Vậy ta phải tra-xét Kinh-Thánh luôn luôn, hầu cho xứ-sự được khỏi sai-lầm, lại cũng phải bền-đồ

trong mọi sự tin-kinh của mình nữa. Nhờ bà uội và mẹ đã sớm dạy Kinh-Thánh cho, nên ông Ti-mô-thê từ thuở bé vốn có lòng sốt-sắng theo đạo (II Ti 1: 5). Bền-phần phụ-huynh tin-đồ là phải sớm lo khuyên-dạy con mình hiểu rõ Lời Chúa. Cha mẹ nhờ Lời Chúa mà làm gương sáng cho con về sự tin-kinh, sẽ có ảnh-hưởng lớn đến đời sống thiêng-liêng của con sau này.

Kinh-Thánh là Lời của Đức Chúa Trời

Trong Xuất 20: 1, chúng ta đọc: «Đức Chúa Trời phán mọi lời này...» Đến II Sa 23: 2-3 lại chép: «Thần của Đức Giê-hô-va đã cậy miệng ta mà phán...» Còn Phao-lô thì dạy: «Cả Kinh-Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi-dẫn.» Vậy, chúng ta quả-quyết mỗi chữ, mỗi tiếng, mỗi nét, mỗi phẩy, mỗi lời trong Kinh-Thánh là do chính Chúa sắp-đặt, lựa-chọn, nên chúng ta gọi Kinh-Thánh là LỜI Đức Chúa Trời.

Kinh-Thánh có ích về bốn mặt

1. — Để dạy-đạo cho người ta mọi điều kin-nhiệm không thể hiểu bởi cách nào khác.

2. — Để bề-trách các điều trái-nghịch Kinh-Thánh.

3. — Để sửa-trị các sự sai-lầm do người ta muốn sửa-chữa Lời Chúa.

4. — Để dạy người trong sự công-bình.

Nếu các anh em trong Hội-Thánh hay tra-xét Kinh-Thánh, thì sẽ được trọn-ven và sẵn-sẵn để làm mọi việc lành (II Ti 2: 15).

IV. — Lời Chúa khiến ta xa-lánh trần-tục (II Phi-e 3: 14-16)

«Vì anh em trông-đợi những sự đó,» nghĩa là đợi sự ứng-nghiệm của lời hứa rằng: Khi ngày Đức Chúa Trời đến, thì sẽ có trời mới đất mới, là nơi sự công-bình ăn ở. Vì vậy, chẳng nên để cho lòng mình dính-dính những sự thuộc về thế-giới, là những sự chóng hư, hay hết, (I Gi. 2: 15-17); nhưng nên chăm những sự không thấy được, là những sự còn đến đời đời (II Cô 4: 18). Phi-e-rô nhắc đến mấy thơ ông Phao-lô gửi cho Hội-Thánh Ê-phê-sô và Cô-rinh-tô cũng dạy về ngày tận-thế và ngày phán-xét. Đức Chúa Trời khoan-nhẫn, không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người ăn-nào (II Phi-e-rô 3: 9). Khốn thay cho người nào giải nghĩa sai những câu Kinh-Thánh cho hiệp với ý riêng mình!

V. — Phải mạnh-dạn trong Chúa

(Giu-đe 3)

Ya viết thơ hoặc bài nào, thì cũng phải ăn-căn như Giu-đe (Cô-lô-se 3 : 17, 23). Mỗi khi được dịp-tiện làm chứng về Chúa, ta nên cần-thận làm hết sức của mình.

«Sự cứu-rỗi chúng» nhắc đến sự hiệp một của Hội-Thánh. Phao-lô khuyên phải vì đạo mà tranh-chiến. Ông thấy những kẻ rời nổi lên, thì viết thơ này khuyên-giục Hội-Thánh vững-vàng trong đức-tin, mạnh-dạn trong Chúa, để cự-dịch kẻ thù mà giữ lấy mọi lời của sự sống.

2 AOUT. 1942

SỰ XUNG CÔNG-BÌNH BỞI ĐỨC-TIN

(Rô-ma 3 : 21-31 ; 5 : 1-2)

CÂU GỐC : — Có chép rằng : Người công-bình sẽ sống bởi đức-tin

(Rô-ma 1 : 17)

Lời mở đầu. — Trong các sách Kinh-Thánh có thơ Rô-ma và thơ Ga-la-ti bày-tỏ rõ-ràng hơn hết về sự cứu-rỗi bởi đức-tin, chớ chẳng phải bởi việc lành tự-nhiên hay là bởi việc lành theo luật-pháp cũ. Ai chưa từng biết lẽ thật quan-hệ đó, thì chưa từng biết sự cứu-rỗi linh-hồn mình ; mặc dầu hiểu-biết nhiều về sự-tích Kinh-Thánh, hay tin đến phép lạ, cũng không kể. Ai muốn học cho thông-thuộc thơ nào, thì phải xem cả thơ ấy một lượt từ đầu chí cuối. Ai chỉ tra-xem một câu ở đây ở đó, thì không thể hiểu thấu được. Khi đã đọc một lượt rồi, ta nên tra đi xét lại nhiều lượt nữa, thì mới rõ ý.

Mấy đoạn đầu tỏ ra tội-lỗi chan-chứa như sau này :

1. — Đoạn 1 : 18-32 làm chứng kẻ ngoại là kẻ có tội và đáng phải phạt.

2. — Đoạn 2 : 1-16 làm chứng rằng kẻ ngoại có đạo-đức thiên-nhiên, khoe mình theo luân-lý, cũng đáng tội trước mặt Chúa. Họ lên-an kẻ khác có tội nặng, nhưng chính họ cũng có tội ấy ở bề trong. Đức Chúa Trời sẽ đoán-xét những việc kín-nhiệm của loài người.

3. — Đoạn 2 : 17-29 tỏ ra rằng người Giu-đa không theo luật-pháp cũng mắc tội như người ngoại.

4. — Đoạn 3 : 1-20 dạy rằng người Giu-đa và người ngoại chẳng có lẽ nào mà chê-bại nhau.

5. — Đoạn 3 : 21-31 dạy rằng hễ ai tin-cậy Chúa, thì được xưng công-bình cách nhưng-không.

1. — Giải nghĩa sự xưng công-bình
(câu 21-28)

Câu 21. — «Nhưng hiện bây giờ...» Trong khúc mới ôn lại, Phao-lô tỏ ra cả

thể-gian mắc tội. Trong bài học này, ông tỏ ra phương-pháp thoát khỏi tánh xác-thịt và tội-lỗi. Cả Cựu-Uớc làm chứng rằng Đức Chúa Trời sẽ bày-tỏ sự công-bình của Ngài bởi sự cứu loài người.

Câu 22. — Đức Chúa Jê-sus là Đấng Cứu-thế, các ơn đều bởi công-nghiệp Ngài mà ra. Tự mình chúng ta không có sự công-bình của Chúa Jê-sus bởi đức-tin. Bởi công-lao của Ngài, cả thiên-ha có thể được xưng công-bình ; nhưng chỉ những kẻ thật tin đến Ngài mới được bao-phủ bởi sự công-bình Ngài mà thôi. Tuy vậy, sự tin chưa đủ, lại phải vững theo Ngài mới hợp ý.

Câu 23. — «Mọi người đều đã phạm tội.» Mọi người mắc phải ít nữa là tội-tử-tống truyền lại, cho nên cần đến một Đấng Cứu-Thế. «Thiếu mất sự vinh-hiền của Đức Chúa Trời.» Chẳng bao giờ có người nào đạt đến mẫu-mực của Đức Chúa Trời, người thì thiếu nhiều, kẻ thì thiếu ít, nhưng không có phân-biệt chi hết (I Cô 10 : 12). Thi-dụ : Một người đứng trên đỉnh núi với người đứng dưới chơn núi, đều không thể với đến trời được. Thế thì, hết thấy không thể tự mình đạt đến sự công-bình được. Cũng một lẽ ấy, sự công-bình tự-nhiên so-sánh với sự công-bình của Đức Chúa Trời cũng thiếu như vậy.

Câu 24-25. — «Nhớ ân-diễn Ngài mà được xưng công-bình nhưng-không...» «Sự chuộc tội» nghĩa là trả giá để được cứu (I Phi-e. 1 : 18-19). Nếu vì nợ mà một người Giu-đa mất ruộng hoặc nhà-cửa, thì người bà-con có phép chuộc lại. Hoặc một người Giu-đa bị bán làm tối-

mọi cũng vậy, bà-con có quyền chuộc lại. Cũng một lẽ ấy, loài người đã bị bán cho tội-lỗi, song Đức Chúa Jê-sus đã trả hết giá cho họ khỏi bị chết đời đời. Chỉ có một giá xứng-dùng chuộc tội loài người, tức là huyết quý-báu của Đức Chúa Jê-sus đã đổ ra trên Thập-tự-giá. Ngũ đanh lòng đanh minh làm của-lẽ đền tội cả loài người ta (I Phi-lê 1: 18-19).

«Vi đã bỏ qua các tội-phạm trước kia.» Trong Cựu-Uớc, các thánh cũng phải trồng-cây công-nghiệp Chúa Cứu-Thế sẽ ra đời mới được ơn của Đức Chúa Trời. Bởi công-lao Đức Chúa Jê-sus đã cứu-chuộc một lần đủ cả các tội-lỗi người đã phạm khi trước và các tội-lỗi sẽ phạm về sau (Khải 13: 8; Hê 9: 26).

Câu 26. — Như vậy, Chúa cứu loài người chẳng phải trái-nghịch với sự công-bình đâu. Thế thì, hiện bây giờ Ngài có thể tha-thứ và xưng công-bình những kẻ nào tin đến Ngài.

Câu 27-28. — Người Giu-đa chớ khoe mình, vì không phải là bởi lẽ-luật cũ mà mình được rồi, bèn là bởi tin-cậy Đức Chúa Jê-sus mà được. Người tội-lỗi không thể làm lành mà được cứu. Chúng ta đáng bị cơn thanh-nộ Đức Chúa Trời mà thôi, song vì có chúng ta tin đến Đức Chúa Jê-sus-Christ, thì Ngài kể chúng ta là công-bình (Ê-ph. 2: 8-9; Tít 3: 5-7). Người đạo-đức thiên-nhiên không ưa sự dạy-dỗ này, họ thích được cứu bởi công-việc-lành của mình để có thể khoe-khoang.

Câu 29. — Đức Chúa Trời là Chúa mọi

người, chẳng phân-biệt người Giu-đa hay người Gô-rêc (ngoại-bang). Ngài muốn cho hết cả được cứu-rỗi (I Ti 2: 5-6).

Câu 30. — «Chỉ có một Đức Chúa Trời.» Hễ kẻ nào tin Đức Chúa Jê-sus thì đều được ơn Đức Chúa Trời cả, không kể người Giu-đa, là kẻ chịu cắt-bì, hay những dân ngoại, là kẻ chẳng chịu cắt-bì.

Câu 31. — Tân-Uớc dạy rằng bởi tin-cậy Đức Chúa Jê-sus mà được cứu, thì chẳng trái với Cựu-Uớc. Như thế, luật-pháp trong Cựu-Uớc nên trọn trong Tân-Uớc. Hai quyển hợp với nhau: Cựu-Uớc nói tiên-trị về Tân-Uớc và đã nói về sự tin-cậy Đấng Cứu-Thế cho được rồi (Rô 10: 4).

II. — Kết-quả của sự xưng công-bình bởi đức-tin (Rô 5: 1-2)

Câu 1. — «Được hòa-thuận với Đức Chúa Trời.» Ấy là ơn thù-nhứt. Bởi đức-tin, chúng ta được bình-yên, được phục-hóa cùng Đức Chúa Trời. Chúng ta khỏi bị những sự-lỗi-cáo xưa nghịch cùng chúng ta, vì Đấng Christ đã chịu phạt thế cho mình. Lương-tâm được trong-sạch và linh-hồn được yên-lặng (Cô 2: 14; 1: 20).

Câu 2. — Bởi tội của A-đam thứ nhứt, mọi người đều mắc tội; bởi công-nghiệp của A-đam thứ nhì, mọi người được khỏi tội. Thế thì mới có thể đứng vững trong Đấng Christ, và không sợ ngửa trông mặt Đức Chúa Trời. Vì biết rằng Ngài kể chúng ta như kẻ không bao giờ phạm tội, cho nên chúng ta cũng có hi-vọng sẽ được hưởng sự vinh-hiến đời sau.

TIN SAU-CÙNG

Hội-đồng Kon-đô. (Haut-Donnai). — Chúa cho có dịp nhóm lần thứ hai tại Kon-đô, cách Đà-lạt một ngày đường, từ 26 đến 30 Avril, và mời ông Mục-sư Bùi-tự-Do, Trưởng-Ban «Khuyến-kích Tài-chánh» Nam-hạt, và ông Nguyễn-hậu-Nhương giảng-dạy. Có chừng 60 tin-đồ từ ba nơi đến nhóm. Chúa phần-hưng lòng tin-đồ, nhiều người khước-lóc, ăn-năn tội, hứa-nguyện hầu việc Chúa. Kết-quả có 51 tin-đồ hứa dâng phần mười để lo sự tự-trị; 23 tin-đồ nam-nữ chịu báp-têm, và làm phép giao cho một đôi-lúa, dâng 8 con trẻ cho Chúa; tiền dâng được 10\$12; có 32 thanh-niên và thiếu-nữ hứa sẽ học Kinh-Thánh 2 tuần cuối tháng Mai tại Thánh-

kinh Tiểu-học Đường mở tại Kon-đô.

Khai-trình: — Dân-số hai tỉnh Haut-Donnai và Lang-biên độ 50.000. Ước 1.000 người tin Chúa; 253 người tin-đồ chịu phép báp-têm; 19 nhà giảng-tranh; 9 gia-quyển Truyền-đạo thương-du tập-sự hiện đương hầu việc Chúa nơi quê-hương mình vì thiếu tài-chánh. Có 1 gia-quyển Mục-sư Mẫu-hội, 3 gia-quyển Truyền-đạo An-nam, 1 gia-quyển Truyền-đạo thương-du.

Có một con cạp vào làng luôn 4 đêm, bắt súc-vật của người Thương-du. Đêm chột ông Tâm có bán một phát súng trúng vai nó, từ đó đến nay nó không còn đến khuấy-rối sự an-đàn của con-cai Chúa nữa. Cảm-ơn Ngài. — *Phạm-v-Nam.*

TÒA SOẠN :

Số 1, Phố Nguyễn-Trái, Hanoi, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

xin gởi cho ông Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý
Thánh-Kinh Báo, Hà-nội

LÊ MUA BÁO

Một năm (12 số) giá 1p00 — Mỗi số 0p15
Mua báo xin trả tiền trước

MỤC-LỤC

	Trang
Xã-thuyết	109
Lời sống đốn vang :	
Cháy! Cháy! Chạy mau!	111
C. H. SPURGEON	
Nước thiêng đã khát	115
Tin-tức Hội-Thánh	116
Tin-tức lạ-lùng thay! BÀ D. I. JEFFREY.	118
Thanh-niên diễn-dân :	
Thời-đại luật-pháp	120
Giải nghĩa Kinh-Thánh :	
Lược giải thơ Rô-ma. BÀ H. HOMER-DIXON.	122
Giơm thấu hồn-linh	123
Ngọn đèn đạo-đức :	
Lòng yên-tĩnh	124
Làm sao cho được phục-hưng?	125
BÀ MARY HARTSELL CREAGER	
Vun khóm cây xanh :	
Gió-sép tại xứ Ê-díp-tô	127
BÀ E. F. IRWIN VÀ THẦY PHƯỚC	
Nhờ hát mà được cứu	128
YETTE I. TOURANE	
Vài phút giải-trí	129
Quán-quân truyền-đạo :	
Dwight Moody. F. FAIVRE.	130
Bài học trường Chúa-nhật :	
(Tháng Juin-Juil. 1942). BÀ R. M. JACKSON	132

CỦA SÁCH NHÀ IN VÀ THÁNH-KINH BẢO

THẦY Lê-ngọc-Chấn ở Vĩnh-long, thương-yêu những linh-hồn ở thượng-du, nên đã dâng 4\$00. Tôi đã dùng mua 3 năm Thánh-Kinh Bảo và sách nhà in để biếu một số người ở Xuân-lộc. Không ngờ đầu Chúa dùng số Thánh-Kinh Bảo tháng Février mà cứu vợ chồng ông Sáu Hóa cách lạ-lùng.

Chúa cũng dùng một quyển «Chân-giả-luận» và «Minh-Tâm» mà cứu cả gia-quyển Mọi Đòn ở Gia-cấp và 4 linh-hồn Mọi Cả-nhứt nữa.

Được tin kết-quả như thế, lòng thầy Lê-ngọc-Chấn chịu cảm-dộng, dâng thêm 10\$00 để làm tủ sách, mua một Kinh-Thánh, một số Thánh-Kinh Bảo, còn bao nhiêu mua sách hết để tại thư-viện ở Xuân-lộc.

Do lòng mến Chúa, yêu người mà số tiền 14\$00 có kết-quả như vậy. «Thế thì công-khó của anh em đối với Chúa chẳng vô-ích đâu!» — *Mục-sư Lê-văn-Trâm, Xuân-Lộc.*

GIÁ ĐÓNG KINH-THÁNH BÌA DA

Vì phải mua vật-liệu giá đắt hơn trước, nên bản-quản bất-dắc-dĩ phải tăng giá đóng Kinh-Thánh bì da, và bán như dưới đây:

Kinh-Thánh bì da thường, 1 quyển	6\$50
Kinh-Thánh bì da thường có chõm, 1 quyển	8\$00
Kinh-Thánh bì da thường có chõm và khóa, 1 quyển.	12\$00
Kinh-Thánh bì da hảo-hạng, 1 quyển	8\$50
Kinh-Thánh bì da hảo-hạng có chõm, 1 quyển	10\$50
Kinh-Thánh bì da hảo-hạng có chõm và khóa, 1 quy.	14\$00

THƠ-THÁNH NỐT ĐỜN

Vì khăn thứ vải màu đen giả da, nên bản-quản đóng Thơ-Thánh nốt đờn bằng bì vải màu xanh thẫm. Có cả các bài hát của bác-sĩ Kế-chí-Văn. Nhiều bài hát rất linh-dộng sẽ truyền cho chúng ta những sinh-lực mới, giúp-giã ta sốt-sắng hầu việc Đức Chúa Trời, và cứu-vớt người tội-lỗi.

Giá bán kể cả cước:

- Thơ-Thánh nốt đờn (250 bài và bản đờn): 2\$00 một quyển.**
- Thơ-Thánh nhỏ (bìa giấy): 1 quyển 0\$50. 10 quyển 4\$50.**

Thơ-từ và tiền-bạc, xin gửi cho: Ông *Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý Nhà-in Hối Tín-Lành, số 1, Phố Nguyễn-Trãi. — Hanoi.*